

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100107518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 01/04/2015)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP

Địa chỉ : 200 Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 38272289

Fax: (84.4) 38722375

Website : www.vietnamairlines.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 39352722

Fax: (84.4) 22200669

Website : www.bsc.com.vn

Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 38218886

Fax: (84.8) 38218510

Phụ trách công bố thông tin:

Ông : Trần Thanh Hiền, Trưởng Ban Tài chính Kế toán

Điện thoại : (84.4) 38272289

Fax: (84.4) 38722375

MỤC LỤC

PHẦN 1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	5
1. Giới thiệu chung	5
2. Ngành nghề kinh doanh.....	5
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
4. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty.....	9
4.1. Cơ cấu tổ chức.....	9
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	10
5. Danh sách cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông	10
5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 15/05/2015...	10
5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/05/2015	11
5.3. Danh sách cổ đông sáng lập.....	11
6. Danh sách công ty liên quan.....	11
6.1. Công ty con của Vietnam Airlines: xin xem Phụ lục V.....	11
7. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Vietnam Airlines.....	11
8. Hoạt động kinh doanh	11
9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	11
9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh.....	11
9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm gần đây	12
10. Vị thế của Vietnam Airlines so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	12
10.1. Vị thế của Vietnam Airlines trong ngành	12
10.2. Triển vọng phát triển của ngành:	16
10.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.	17
11. Chính sách đối với người lao động.....	18
11.1. Số lượng và cơ cấu lao động trong công ty;.....	18
11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp,	19
12. Chính sách cổ tức.....	20
13. Tình hình tài chính.....	20
14. Tài sản.....	22
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	23

16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng	23
17.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	23
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Vietnam Airlines	25
18.1.	<i>Rủi ro liên quan tới phán quyết của tòa án đối với vụ kiện của Luật sư Liberati.</i>	25
18.2.	<i>Rủi ro liên quan đến ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2014 do tài sản bị tổn thất vì gặp sự cố thiên tai tại Kho Liên Chiểu, Đà Nẵng và vụ kiện liên quan</i>	25
18.3.	<i>Rủi ro liên quan đến Công ty cổ phần Nhựa cao cấp Hàng không</i>	26
PHẦN 2. QUẢN TRỊ CÔNG TY		27
1.	Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	27
1.1.	<i>Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị</i>	27
1.2.	<i>Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc.....</i>	35
1.3.	<i>Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát</i>	47
2.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	51

MỤC LỤC BẢNG

Bảng 1: Chặng đường phát triển của Công ty	8
Bảng 2: Các danh hiệu và phần thưởng cao quý được trao tặng	8
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/04/2015	11
Bảng 4: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh.....	11
Bảng 5: Một số chỉ tiêu ngành hàng không thể giới.....	16
Bảng 6: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2015.....	18
Bảng 7: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
Bảng 8: Chi tiết tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014	22
Bảng 9: Cơ cấu đất đai Tổng Công ty đang quản lý.....	22
Bảng 10: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	23
Bảng 11: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị.....	27
Bảng 12: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.....	35
Bảng 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát	47

MỤC LỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Cơ cấu tổ chức, quản lý	9
---------------------------------------	---

PHẦN 1. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Giới thiệu chung

- **Tên tiếng Việt:** Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP
- **Tên tiếng Anh:** Vietnam Airlines JSC
- **Tên viết tắt:** Vietnam Airlines
- **Logo:**



- **Vốn điều lệ:** 11.198.648.400.000 đồng (*Bằng chữ: Mười một nghìn, một trăm chín mươi tám tỷ, sáu trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng chẵn*)
- **Trụ sở chính:** 200 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội
- **Điện thoại:** (84.4) 38272289
- **Fax:** (84.4) 38722375
- **Website:** www.vietnamairlines.com
- **Mã số thuế:** 0100107518
- **Đăng ký kinh doanh:** 0100107518 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30 tháng 06 năm 2010, thay đổi lần thứ 3 ngày 01 tháng 04 năm 2015.

2. Ngành nghề kinh doanh

Vận tải hành khách hàng không

- Vận chuyển hàng không đối với hành khách.

Hoạt động tư vấn quản lý:

- Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất kinh doanh; Đầu tư ra nước ngoài; mua, bán doanh nghiệp; móp vốn mua cổ phần hoặc chuyển nhượng vốn góp, bán cổ phần.

Vận tải hàng hóa hàng không:

- Vận chuyển hành lý, hàng hóa, bưu kiện, bưu phẩm, thư.

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không:

- Hoạt động hàng không chung (bay chụp ảnh địa hình, khảo sát địa chất, bay hiệu chuẩn các đài dẫn đường hàng không, sửa chữa bảo dưỡng đường điện cao thế, phục vụ dầu khí, trồng rừng, kiểm tra môi trường, tìm kiếm cứu nạn, cấp cứu y tế, bay phục vụ cho nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng);

Dịch vụ chuyên ngành hàng không khác:

- Cung ứng dịch vụ thương mại, du lịch, khách sạn, bán hàng miễn thuế tại nhà ga hàng không và các tỉnh, thành phố; các dịch vụ hàng không khác;

- Cung ứng các dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa và các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không, sân bay.

Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Bảo dưỡng tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không và các thiết bị kỹ thuật khác.

🌸 Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển

- Sản xuất linh kiện, phụ tùng, vật tư tàu bay, trang thiết bị kỹ thuật và các nội dung khác thuộc lĩnh vực công nghiệp hàng không.
- Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật và vật tư phụ tùng cho các hãng hàng không trong nước và nước ngoài.

🌸 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa; đầu tư và khai thác hạ tầng kỹ thuật tại các sân bay: Nhà ga hành khách, hàng hóa, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ đồng bộ trong dây chuyền vận tải hàng không;
- Vận tải đa phương thức.

🌸 Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan

- Xuất nhập khẩu tàu bay, động cơ, phụ tùng, thiết bị hàng không (thuê, cho thuê, thuê mua và mua, bán) và những mặt hàng khác theo quy định của Nhà nước;
- Sản xuất, xuất, nhập khẩu các trang thiết bị phục vụ dây chuyền vận tải hàng không.

🌸 Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động:

- Sản xuất, chế biến, xuất, nhập khẩu thực phẩm để phục vụ trên tàu bay.

🌸 Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan:

- Cung ứng xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên dùng) và xăng dầu khác tại các cảng hàng không sân bay;
- Xuất, nhập khẩu xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên dùng) và xăng dầu khác.

🌸 Đại lý, môi giới, đấu giá:

- Đại lý bán lẻ xăng dầu;
- Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các nhà sản xuất tàu bay, động cơ, thiết bị, phụ tùng tàu bay, các công ty vận tải, du lịch trong nước và nước ngoài.

🌸 In ấn.

- (trừ các loại hình Nhà nước cấm).

🌸 Xây dựng nhà các loại

- Xây dựng.

🌸 Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:

- Tư vấn xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình).

Cung ứng và quản lý nguồn lao động

- Cung ứng lao động (không bao gồm môi giới, giới thiệu, tuyển dụng và cung ứng lao động cho các Doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động và cung ứng, quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài); Xuất, nhập khẩu lao động.

Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu

- Khoa học, công nghệ.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

- Kinh doanh bất động sản.

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu:

- Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử.

Đào tạo đại học và sau đại học

- Đào tạo (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

Hoạt động trung gian tiền tệ khác

- Tài chính, ngân hàng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).

Hoạt động cho thuê tài chính

- Cho thuê tài chính (Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép).
(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật).

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Lịch sử của Vietnam Airlines bắt đầu từ tháng 01/1956, khi Cục Hàng không dân dụng được Chính phủ thành lập, đánh dấu sự ra đời của ngành Hàng không dân dụng ở Việt Nam. Vào thời điểm đó, đội bay còn rất nhỏ, với 05 chiếc máy bay cánh quạt IL 14, AN 2, Aero 45... Chuyến bay nội địa đầu tiên được khai trương vào tháng 9/1956.

Tháng 4/1993, Vietnam Airlines chính thức được thành lập với tư cách là một đơn vị kinh doanh vận tải hàng không có quy mô lớn của Nhà nước (khi đó có tên gọi là Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam). Ngày 27/5/1995, Tổng công ty Hàng không Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 328/TTg của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở liên kết 20 doanh nghiệp trong ngành hàng không Việt Nam lấy Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam làm nòng cốt. Trải qua hơn 20 năm lịch sử phát triển, Tổng công ty Hàng không Việt Nam đã góp phần quan trọng phát triển ngành Hàng không dân dụng của Việt Nam cũng như đóng góp to lớn trong phát triển kinh tế, xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bảng 1: Chặng đường phát triển của Công ty

Năm	Sự kiện
1956	Cục Hàng không dân dụng được Chính phủ thành lập đánh dấu sự ra đời của ngành Hàng không dân dụng Việt Nam
1993	Thành lập Hãng Hàng không Quốc gia Việt Nam
1995	Thành lập Tổng công ty Hàng không Việt Nam gồm Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam và 20 doanh nghiệp trong ngành
2002	Vietnam Airlines giới thiệu biểu tượng mới - Bông Sen Vàng gắn với các cải tiến vượt trội về chất lượng dịch vụ, mở rộng mạng đường bay và đặc biệt là nâng cấp đội máy bay của VNA
2003	Tổ chức lại hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con theo Quyết định số 372/QĐ-TTG ngày 04/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp nhận đưa vào khai thác chiếc máy bay hiện đại với nhiều tính năng ưu việt Boeing 777 đầu tiên, sự kiện khởi đầu chương trình hiện đại hóa đội bay
2006	Trở thành thành viên chính thức của IATA
2009	Hợp tác và hỗ trợ Chính phủ Cambodia thành lập Hãng Hàng không Cambodia Angkor Air, vốn điều lệ 100 triệu đô la Mỹ, trong đó Vietnam Airlines góp 49%
2010	Chuyển thành công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; Chính thức trở thành thành viên thứ 10 của Liên minh hàng không toàn cầu SkyTeam
2012	Tiếp nhận quản lý phần vốn góp của cổ đông Nhà nước tại Công ty cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines, trở thành cổ đông lớn nhất với tỉ lệ nắm giữ 68,46% vốn điều lệ
01/2013	Bộ GTVT phê duyệt thời điểm xác định GTDN để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty HKVN là ngày 31/3/2013
05/2014	Bộ GTVT phê duyệt giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty HKVN
09/2014	Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty HKVN
11/2014	Vietnam Airlines hoàn thành chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng
03/2015	Vietnam Airlines họp Đại hội đồng Cổ đông lần đầu thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần

Bảng 2: Các danh hiệu và phần thưởng cao quý được trao tặng

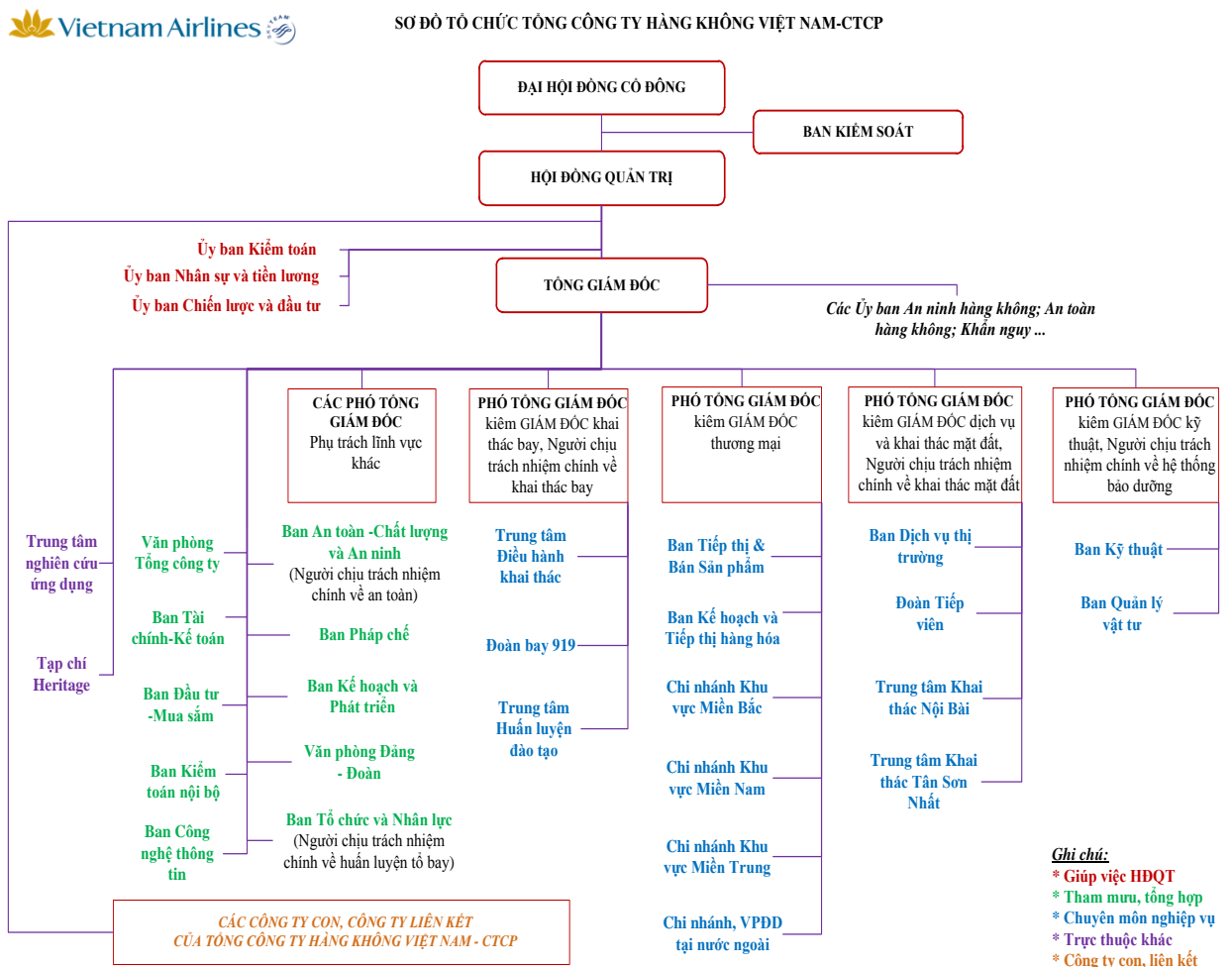
Năm	Phần thưởng được nhận
1996	Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng
1997	Huân chương Lao động hạng Nhất do Chủ tịch nước trao tặng
2000	Bằng khen Quỹ hỗ trợ sáng tạo kỹ thuật Việt Nam

2001	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
2003	Huân chương Độc lập hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng
2005	Giải thưởng Sao Khuê
2010	Huân chương Hồ Chí Minh do Chủ tịch nước trao tặng
2010	Huân chương bảo vệ Tổ quốc hạng Ba do Chủ tịch nước trao tặng
2011	Huân chương Lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng
2011	Cờ thi đua của Chính phủ (Giải Ba) khối thi đua các Tập đoàn và Tổng công ty Nhà nước
2012	Cờ thi đua của Chính phủ (Giải Nhất) khối thi đua các Tập đoàn và Tổng công ty Nhà nước

4. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty

4.1. Cơ cấu tổ chức

Hình 1: Cơ cấu tổ chức, quản lý



4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Vietnam Airlines, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Vietnam Airlines, thực trạng tài chính của Vietnam Airlines và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Vietnam Airlines, có toàn quyền nhân danh Vietnam Airlines để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Vietnam Airlines không thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Vietnam Airlines và là người điều hành hoạt động hàng ngày của Vietnam Airlines.

Các phòng chức năng

Các Ủy ban giúp việc của HĐQT do HĐQT thành lập, bao gồm: Ủy ban chiến lược và đầu tư, Ủy ban nhân sự và tiền lương, Ủy ban kiểm toán nội bộ. Các Ủy ban làm việc theo mô hình kiêm nhiệm. Các ban chuyên môn của Tổng công ty theo chức năng thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho các Ủy ban do HĐQT thành lập.

Bộ máy giúp việc chung cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc: là các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, văn phòng, các ban chuyên môn, nghiệp vụ và các cơ quan tương đương của Tổng công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của Vietnam Airlines bao gồm: Trụ sở chính đặt tại Hà Nội với 16 ban chuyên môn; 33 chi nhánh, văn phòng đại diện nước ngoài; 14 đơn vị trực thuộc trong nước. Ngoài ra, Vietnam Airlines góp vốn đầu tư vào các Công ty con và Công ty liên kết.

5. Danh sách cổ đông lớn và cơ cấu cổ đông

5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên tại thời điểm 15/05/2015

Nhà nước là cổ đông lớn của Vietnam Airlines, nắm giữ 1.057.638.000 cổ phần, tương đương với 94,443% vốn điều lệ.

Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước đầu tư tại Vietnam Airlines là Bộ Giao thông vận tải, có địa chỉ tại 80 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

5.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/05/2015

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 01/04/2015

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nhà nước	1	1.057.638.000	94,443
Trong nước	8.032	62.106.167	5,546
<i>Cá nhân</i>	8.029	13.418.677	1,198
<i>Tổ chức</i>	3	48.687.490	4,348
Nước ngoài	29	120.673	0,011
<i>Cá nhân</i>	29	120.673	0,011
<i>Tổ chức</i>	0	0	0
Tổng cộng	8.062	1.119.864.840	100,00

5.3. Danh sách cổ đông sáng lập

Không có.

6. Danh sách công ty liên quan

6.1. Công ty con của Vietnam Airlines: xin xem Phụ lục V

7. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Vietnam Airlines

Kể từ khi hoạt động theo hình thức công ty cổ phần (1/4/2015) đến nay, Vietnam Airlines chưa thực hiện tăng vốn điều lệ.

8. Hoạt động kinh doanh

Vietnam Airlines hoạt động kinh doanh theo đúng ngành nghề trong Giấy phép Đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, trong đó vận tải hàng không là sản phẩm kinh doanh chính.

9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Bảng 4: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2013	2014
Tổng tài sản	59.336.454	64.357.641
Vốn chủ sở hữu	10.016.550	10.026.084*
Tổng Doanh thu	54.017.134	55.291.732
Tổng Chi phí	53.859.459	55.119.988
Lợi nhuận trước thuế	157.675	171.744
Lợi nhuận sau thuế	147.426	171.744

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2014

* Tại thời điểm 31/12/2014, Vietnam Airlines chưa hạch toán tăng vốn chủ sở hữu khoản vốn chào bán cổ phần đầu giá công khai IPO và bán cổ phần ưu đãi cho người lao động, tổ chức công đoàn và phần xử lý tài chính trước khi định giá. Do thời điểm chuyển sang công ty cổ phần là ngày 1/4/2015 nên khoản vốn này sẽ được Vietnam Airlines ghi nhận tăng vốn trong Báo cáo tài chính quý II/2015.

9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong những năm gần đây

Thuận lợi:

✿ Ngành du lịch Việt Nam tiếp tục phát triển. Theo số liệu của Tổng Cục Du lịch, lượng khách nước ngoài đến Việt Nam năm 2013 đạt 7.572.352, tăng 10,6% so với năm trước và 7.874.312 năm 2014, tăng 4,0%. Hình ảnh du lịch Việt Nam được nâng cao trên thế giới với nhiều địa điểm du lịch như Vịnh Hạ Long, Hang Sơn Đoòng, các thành phố như Đà Nẵng, Hà Nội được đánh giá cao trên các phương tiện thông tin du lịch. Nhu cầu phương tiện di chuyển theo đó cũng có sự tăng trưởng.

✿ Do các diễn biến chính trị trên thế giới, giá dầu thô đã giảm hơn 40% trong năm 2014, kéo theo đó là giá dầu Jet A1 dùng cho máy bay cũng giảm với tỷ lệ tương tự. Giá dầu giảm sẽ giúp chi phí nguyên vật liệu (hiện đang chiếm 40% tổng chi phí của Vietnam Airlines) giảm đáng kể, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Khó khăn:

✿ Tuy những năm gần đây kinh tế Việt Nam nói chung và thế giới nói riêng có những chuyển biến tích cực, các nguy cơ tiềm ẩn vẫn còn tồn tại, các doanh nghiệp hoạt động một cách thận trọng. Thêm vào đó, biến động tỷ giá đột ngột vẫn là một rủi ro trong hoạt động của Vietnam Airlines.

✿ Tình hình cạnh tranh trên thị trường quốc tế ngày càng khốc liệt. Các hãng hàng không nước ngoài đang phát triển mở rộng khai thác khu vực châu Á và ở tại 2 sân bay chủ chốt của Vietnam Airlines là Nội Bài và Tân Sơn Nhất. Giá nhiên liệu giảm cũng tạo điều kiện cho những hãng hàng không giá rẻ tăng số lượng chuyến bay, gia tăng cạnh tranh trong phân khúc thị trường trong nước.

✿ Năm 2014, tình hình chính trị bất ổn tại biển Đông đã làm cho nhiều đường bay quốc tế của Vietnam Airlines bị ảnh hưởng, làm giảm doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Vietnam Airlines.

10. Vị thế của Vietnam Airlines so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1. Vị thế của Vietnam Airlines trong ngành


✿ Vietnam Airlines là Hãng hàng không quốc gia Việt Nam, có thương hiệu mạnh trong nội địa và khu vực CLMV (gồm: Cam-pu-chia, Lào, My-an-ma và Việt Nam), có vị thế chi phối thị trường hàng không Việt Nam:

Thương hiệu Vietnam Airlines – Hãng hàng không quốc gia Việt Nam đã được hình thành và phát triển gắn liền cùng với quá trình trưởng thành của ngành Hàng không dân dụng Việt Nam. Đến nay, từ một hãng hàng không nhỏ, Vietnam Airlines đã trở thành một thương hiệu

uy tín, được khách hàng trong nước và quốc tế biết đến. Vietnam Airlines đã có vị trí xứng đáng trên bản đồ hàng không khu vực và thế giới với hình ảnh một hãng hàng không trẻ, hiện đại, năng động và đang phát triển mạnh mẽ.

Từ khi thành lập đến nay, Vietnam Airlines luôn giữ vị trí số một tại thị trường Việt Nam – nơi được đánh giá là một trong các thị trường hàng không phát triển nhanh nhất trong khu vực và trên thế giới. Vị thế chi phối thị trường hàng không nội địa của Vietnam Airlines đã được xây dựng và giữ vững qua nhiều năm. Năm 2014, mặc dù có sự cạnh tranh quyết liệt của các hãng hàng không Việt Nam khác, thị phần Vietnam Airlines (chưa bao gồm Jetstar Pacific Airlines - JPA) vẫn ở vị trí dẫn đầu với tỷ lệ nắm giữ 49,2% thị phần vận chuyển hành khách, trong đó thị phần vận chuyển khách nội địa là 57,1%. Hiện nay, Vietnam Airlines là hãng hàng không truyền thống duy nhất tại Việt Nam với sản phẩm nội địa có sự khác biệt hóa (hạng Thương gia, chương trình Khách hàng thường xuyên - GLP). Vị trí số một Việt Nam của hãng còn thể hiện ở mạng bay nội địa rộng khắp mọi vùng miền của đất nước, tần suất khai thác dày đặc, lịch nối chuyến thuận tiện và mạng đường bay quốc tế mở rộng nhanh chóng. Với việc tiếp nhận hãng hàng không giá rẻ JPA và phối hợp với JPA thực hiện chiến lược “thương hiệu kép – dual brands”, Vietnam Airlines cạnh tranh và chiếm lĩnh khách doanh thu cao và trung bình trong khi JPA sẽ cạnh tranh trực tiếp với các hãng hàng không giá rẻ (Low Cost Carrier) khác và chiếm lĩnh tăng trưởng của phân thị khách doanh thu thấp. Chiến lược này sẽ càng củng cố thêm vị thế của Vietnam Airlines trên thị trường.

Mạng đường bay rộng khắp tại khu vực CLMV cũng là thế mạnh của Vietnam Airlines, đặc biệt so với các đối thủ cạnh tranh khác. VNA có mạng đường bay với tần suất lớn đi/đến các điểm chính trong khu vực CLMV. Ngoài ra, VNA có thể kết hợp sản phẩm với hãng K6 để tạo ra các sản phẩm bay kết hợp điểm đến. Mạng đường bay trong tiểu vùng vẫn tiếp tục được coi là thế mạnh của VNA trong việc cạnh tranh với các hãng hàng không khác, đặc biệt là đối tượng khách có nhu cầu du lịch kết hợp Việt Nam với các điểm trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu với sản phẩm dày đặc, phục vụ nối chuyến tốt các thị trường nguồn là Châu Âu, Đông Bắc Á tạo lợi thế cạnh tranh cho các thị trường nguồn.

 Vietnam Airlines có đội tàu bay trẻ với chủng loại tàu bay thuộc loại tiên tiến, hiện đại trên thế giới:

Tính đến 31/12/2014, so với các hãng hàng không trong nước, Vietnam Airlines có số lượng đội bay khai thác nhiều nhất, với 83 chiếc, chiếm trên 75% tổng số tàu bay khai thác của các hãng hàng không nội địa Việt Nam. Tỷ lệ máy bay sở hữu tính theo đầu máy bay tính đến 31/12/2014 đạt 56,6%, tuổi trung bình toàn đội bay là 6,0 năm, thuộc loại đội bay trẻ không chỉ trong khu vực mà cả trên thế giới. Tỷ lệ máy bay hiện đại, tiên tiến trên tổng số tàu bay cao so với các hãng hàng không trong khu vực và trên thế giới, chủ yếu do hai hãng sản xuất tàu bay thương mại hàng đầu là Boeing (Mỹ) và Airbus (Châu Âu) chế tạo.

Đội bay đã phát triển ổn định và hiện đại hóa không ngừng; đội tàu bay khai thác của Vietnam Airlines đã tăng từ 74 chiếc năm 2011 lên 80 chiếc năm 2015 (chưa kể các tàu cho Cambodia Angkor Air - K6 và JPA thuê), trong đó số lượng tàu bay sở hữu tăng trong kỳ là 23 chiếc. Đặc biệt đã hoàn tất công tác chuẩn bị, từ khâu lựa chọn động cơ, trang thiết bị, phương án bảo dưỡng, kế hoạch đào tạo, đảm bảo nguồn lực để tiếp nhận, đưa vào khai thác 05 tàu bay A350 - 900 và 04 tàu bay Boeing B787 - 900 từ quý III/2015 và sẽ là hãng hàng không

đầu tiên trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương khai thác đồng thời 2 dòng tàu bay hiện đại, thế hệ mới của Airbus và Boeing.

🌸 Vietnam Airlines sở hữu hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ bay, cơ sở dịch vụ mặt đất hoàn chỉnh:

Ngoài đội tàu bay, Vietnam Airlines còn có lợi thế rất lớn từ việc sở hữu hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ bay, các cơ sở dịch vụ mặt đất hoàn chỉnh với nhiều lĩnh vực đem lại lợi nhuận cao. Nhờ đó, Vietnam Airlines không bị phụ thuộc vào các đối tác cung ứng. Điều này có được từ lịch sử quá trình hình thành và phát triển của Vietnam Airlines. Năm 1993, khi được thành lập, Vietnam Airlines là đơn vị kinh doanh vận tải hàng không duy nhất, cho đến khi được thành lập lại theo Quyết định số 328/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vào năm 1995, Vietnam Airlines đã kết nạp thêm 20 doanh nghiệp khác trong ngành. Các doanh nghiệp này cung cấp các dịch vụ phụ trợ vận tải, phục vụ kỹ thuật... và cùng với Vietnam Airlines tạo thành một dây chuyền phục vụ vận tải hàng không đồng bộ gồm: vận tải hàng không, cung ứng dịch vụ đồng bộ... Hiện nay, ngoài các chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong và ngoài nước, Vietnam Airlines có 14 đơn vị trực thuộc, 16 công ty con và 09 công ty liên kết. Các đơn vị này trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp các sản phẩm dịch vụ phục vụ hoạt động vận tải hàng không của Vietnam Airlines và các hãng hàng không trong và ngoài nước khác, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Vietnam Airlines. Trong số các công ty con, Vietnam Airlines đang sở hữu 3 công ty 100% vốn của Vietnam Airlines gồm VINAPCO, VAECO và VACS là một trong số ít các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm dịch vụ đặc thù phục vụ hoạt động của hãng hàng không. VINAPCO là một trong số hai doanh nghiệp cung cấp nhiên liệu hàng không Jet A-1 tại Việt Nam, chiếm trên 90% thị phần. VINAPCO còn là đơn vị duy nhất cung ứng nhiên liệu tại tất cả các sân bay dân dụng trên toàn lãnh thổ Việt Nam có nhu cầu sử dụng nhiên liệu hàng không. VAECO là công ty duy nhất tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ kỹ thuật bảo dưỡng các loại máy bay thương mại, động cơ và các trang thiết bị cho hàng không Việt Nam và các hãng hàng không khác. VACS là công ty duy nhất cung cấp dịch vụ suất ăn trên các chuyến bay đi/đến tại sân bay Tân Sơn Nhất.

Các doanh nghiệp có vốn góp của Vietnam Airlines đã từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng thị trường ra ngoài Vietnam Airlines. Nhờ đó hiệu quả sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp đạt mức khá cao như Công ty TNHH dịch vụ hàng hóa Tân Sơn nhất (TCS), Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Nội bài (NCTS), Công ty cổ phần suất ăn Nội bài (NCS), Công ty TNHH Suất ăn Tân Sơn Nhất, Công ty cổ phần dịch vụ Hàng không sân bay Nội bài (NASCO)....

🌸 Vietnam Airlines có đội ngũ nhân sự trẻ, được đào tạo bài bản:

Thông qua chiến lược đào tạo chủ động, bài bản, nguồn nhân lực của Vietnam Airlines ngày càng được hoàn thiện cả về số lượng và chất lượng. Vietnam Airlines đã xây dựng được đội ngũ lao động chuyên môn hóa sâu, tay nghề cao đảm bảo an toàn, an ninh trong khai thác cũng như chất lượng dịch vụ tốt, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của hành khách. Số lượng lao động trẻ chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu lao động của Vietnam Airlines (72,5% dưới 40 tuổi, trong đó dưới 30 tuổi chiếm 32,6%). Lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tới 45% (số liệu 31/03/2015). Đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao có tâm huyết, được đào tạo cơ bản, có kiến thức, chuyên môn và kinh nghiệm vững vàng. Đội ngũ lao động đặc thù

của ngành hàng không của Vietnam Airlines như: phi công, kỹ thuật hàng không, tiếp viên, cán bộ quản lý cấp trung đều được đào tạo bài bản, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có nhiệt huyết cống hiến cho ngành hàng không.

 Vị thế của Vietnam Airlines trên các thị trường khu vực:

Thị trường nội địa:

Vietnam Airlines là hãng hàng không có mạng đường bay nội địa lớn nhất, ngoài ra có mạng đường bay khai thác và hợp tác với các hãng, khai thác khách quốc tế đi kết hợp nội địa.

Thị trường nội địa được cạnh tranh chủ yếu bởi các hãng hàng không là VNA, JPA và Vietjet Air. Trong đó, JPA là công ty con của VNA, hoạt động theo mô hình hãng hàng không chi phí thấp, khai thác trên các đường bay nội địa và quốc tế khu vực có cạnh tranh giá rẻ và phối hợp chặt chẽ với VNA về sản phẩm và hỗ trợ chia sẻ các nguồn lực khai thác.

Vị thế chung trên thị trường quốc tế

Với vị trí địa lý nằm giữa Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Châu Âu, Nam Thái Bình Dương và Trung Quốc, Việt Nam được coi là cửa ngõ của các khu vực. Đến hết năm 2014, Vietnam Airlines có mạng đường bay quốc tế gồm 57 đường bay đến 29 điểm thuộc 17 quốc gia và vùng lãnh thổ, mạng đường bay nội địa gồm 39 đường bay đến 21 điểm, trong đó mạng đường bay quốc tế đã nhanh chóng mở rộng và phát triển tại các khu vực Châu Âu (Anh, Nga), Đông Bắc Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan) và Tiểu vùng Campuchia - Lào - My-an-ma (CLMV).

Theo số liệu thống kê của VNA, trong năm 2014, thị phần vận chuyển hành khách quốc tế của Vietnam Airlines được duy trì ở mức 40,5%.

Thị trường khu vực Châu Âu

Ngoại trừ các đường HAN/SGN-MOW và SGN-CDG, Vietnam Airlines là hãng bay thẳng duy nhất trên đường bay HAN-CDG, HAN/SGN-FRA, HAN/SGN-LGW. Bên cạnh đó, do đặc tính khách du lịch đường dài thường đi kết hợp nhiều điểm đến, mạng đường bay hỗ trợ tần suất cao đến 5 điểm của khu vực CLMV và nội địa Việt Nam là thế mạnh của Vietnam Airlines.

Thị trường khu vực Đông Bắc Á:

Vietnam Airlines có sản phẩm tần suất cao, hầu hết là 1-2 chuyến/ngày; số lượng điểm đi/đến quốc tế lớn hơn so với các hãng khai thác cạnh tranh trực tiếp, mạng đường bay hỗ trợ tần suất cao đến 5 điểm đến của CLMV và nội địa Việt Nam cũng là thế mạnh của Vietnam Airlines tại khu vực này.

Vietnam Airlines có thể tiếp tục mở thêm các đường bay mới nối các thị trường Đông Bắc Á với các điểm đến tiềm năng Miền Trung Việt Nam, gia tăng lợi thế cạnh tranh. Việc Hàn Quốc và Nhật Bản mở cửa thị trường lao động cũng mở ra cơ hội bán phân khúc khách lao động cho Vietnam Airlines.

Khu vực Đông Nam Á, Úc:

Trong bối cảnh nhu cầu du lịch đi khu vực tiếp tục tăng trưởng và phát triển ổn định, Vietnam Airlines hầu hết đã có tần suất 2-3 chuyến trên các đường bay đi/đến SIN/BKK/KUL, tạo cơ

hội nối chuyến thuận lợi 2 chiều đến các thị trường Châu Âu, Đông Bắc Á. Hiện nay, Vietnam Airlines là hãng duy nhất khai thác đường bay thẳng đi/đến Úc.

Khu vực CLMV:

Vietnam Airlines có mạng đường bay với tần suất lớn đi/đến các điểm chính trong khu vực CLMV. Ngoài ra, Vietnam Airlines có thể kết hợp sản phẩm với hãng K6 để tạo ra các sản phẩm bay kết hợp điểm đến.

CLMV vẫn tiếp tục được coi là thế mạnh của Vietnam Airlines trong việc cạnh tranh với các hãng hàng không khác, đặc biệt là đối tượng khách có nhu cầu du lịch kết hợp Việt Nam với các điểm trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Âu.

Với sản phẩm đầy đặc, phục vụ nối chuyến tốt các thị trường nguồn là Châu Âu, Đông Bắc Á, tạo lợi thế cạnh tranh cho các thị trường nguồn.

10.2. Triển vọng phát triển của ngành:

🌸 Triển vọng phát triển ngành hàng không thế giới

Theo số liệu của Hiệp hội Hàng không quốc tế, trong năm 2014 ngành hàng không thế giới chứng kiến sự tăng trưởng về doanh thu đạt mức 789 tỷ USD, tăng 4,8% so với năm 2013. Lợi nhuận sau thuế toàn ngành trong năm 2014 đạt mức 19,9 tỷ USD tương đương tỷ suất lợi nhuận ròng 2,7%, tăng trưởng mạnh so với năm 2013 (lợi nhuận 10,6 tỷ USD, tỷ suất lợi nhuận ròng 1,5%) và là năm thứ 5 liên tiếp ngành hàng không đạt kết quả lợi nhuận dương.

Tăng trưởng ngành hàng không thế giới hưởng lợi từ giá dầu giảm và sự hồi phục của các nền kinh tế lớn. Nhu cầu đi lại bằng đường hàng không của khách hàng tăng trưởng 5,5% từ mức 3.134 triệu lượt hành khách năm 2013 lên 3.306 triệu lượt hành khách năm 2014, chỉ số RPKs - Khách luân chuyển - đạt tăng trưởng 5,7% năm 2014, lượng hàng hóa vận chuyển đường hàng không tăng 4,1% năm 2014.

Bảng 5: Một số chỉ tiêu ngành hàng không thế giới

Chỉ tiêu	2013	2014	2015 dự báo
Doanh thu ngành, tỷ USD	753	789	823
% tăng trưởng	1,9%	4,8%	4,3%
Lợi nhuận sau thuế, tỷ USD	10,6	19,9	25,0
LNST/Doanh thu	1,5%	2,7%	3,2%
Khách vận chuyển, triệu lượt	3.134	3.306	3.530
% tăng trưởng	5,3%	5,5%	6,8%
Khách luân chuyển RPK, tỷ HK.km	5.793	6.126	6.552
% tăng trưởng	5,4%	5,7%	7,0%
Hàng hóa vận chuyển, triệu tấn	49,3	51,3	53,5
% tăng trưởng	2,3%	4,1%	4,3%
% tăng trưởng GDP toàn cầu	2,5%	2,6 %	3,2%
% tăng trưởng XNK toàn cầu	2,7%	3,0%	4,0%

Nguồn: Hiệp hội hàng không thế giới

Trên cơ sở những dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế thế giới, dự báo giá dầu vẫn duy trì ở mức thấp, nhu cầu di chuyển bằng đường hàng không (bao gồm cả du lịch và kinh doanh) cũng như nhu cầu về vận chuyển hàng hóa dự báo sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao tương tự giai đoạn năm 2010 và đầu 2011. Hiệp hội hàng không thế giới dự kiến trong năm 2015, 1% GDP toàn cầu sẽ được dùng để chi tiêu cho vận tải hàng không, nâng tổng mức doanh thu toàn ngành từ mức 789 tỷ USD lên 820 tỷ USD, tương đương với tăng trưởng 4,3%. Trong đó, lượng khách vận chuyển hàng không được kỳ vọng sẽ bứt phá với mức tăng trưởng cao là 6,8%. Ngoài ra, vận tải hàng hóa, với sự tăng trưởng của hoạt động giao thương toàn cầu, được kỳ vọng sẽ chứng kiến mức tăng trưởng cao nhất từ năm 2010 với tốc độ 4,3%.

Triển vọng phát triển ngành hàng không tại Việt Nam

Theo số liệu báo cáo của Cục Hàng không Việt Nam từ năm 2010 - 2014, ngành Hàng không Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Theo dự báo của Hiệp hội Hàng không quốc tế (IATA) trong giai đoạn từ 2013 – 2017, Việt Nam là thị trường hàng không đang phát triển nhanh và năng động, xếp thứ 7 trong số những thị trường phát triển nhanh nhất thế giới.

Năm 2014, tổng thị trường vận chuyển hành khách ước đạt 32 triệu lượt khách (tăng 10,6% so với 2013) và thị trường hàng hóa ước đạt 706 nghìn tấn (tăng 12,6% so với năm 2013). Trong giai đoạn 2010 – 2014, tốc độ tăng trưởng trung bình của vận tải hành khách và vận tải hàng hóa lần lượt đạt mức 14,6% và 12,4%. Nằm trong khu vực các quốc gia Đông Nam Á, thị trường Việt Nam chứng kiến nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ trong hoạt động vận chuyển hành khách cũng như vận chuyển hàng hóa, thúc đẩy sự phát triển của hàng không.

Theo đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, đến năm 2020, Việt Nam sẽ thu hút được 10,5 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 47,5 triệu lượt khách nội địa; đến năm 2030 thu hút được 18 triệu lượt khách quốc tế và 71 triệu lượt khách nội địa. Năm 2020, tổng thu từ ngành du lịch đạt 18,5 tỷ USD, chiếm 7% GDP; đến năm 2030 đạt 35,2 tỷ USD, chiếm 7,5% GDP. Theo đề án, dự báo ngành du lịch sẽ đạt tốc độ tăng trưởng trung bình trên 30% về doanh thu và khoảng 20% về lượng khách, qua đó nhu cầu du lịch gia tăng vẫn là yếu tố chính thúc đẩy sự phát triển của ngành hàng không, trên cơ sở tính nhanh chóng và thuận tiện của vận tải hàng không, trong khi chi phí ngày càng tiệm cận với các loại hình vận chuyển khác bằng đường bộ và đường sắt. Sự phát triển của ngành du lịch chính là nguồn thu quan trọng và sẽ là một trong những động lực phát triển của ngành vận tải hàng không Việt Nam.

10.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Theo định hướng phát triển, Vietnam Airlines sẽ trở thành doanh nghiệp vận tải hàng không có năng lực mạnh về tài chính và là một thương hiệu có uy tín trong ngành hàng không của Châu Á, trong đó dịch vụ vận tải hàng không có vai trò chủ chốt, các dịch vụ phụ trợ vận tải sẽ do các Công ty con và Công ty liên kết thực hiện.

Triển khai chiến lược phát triển thương hiệu kép với JPA; trong đó, Vietnam Airlines sẽ phát triển theo mô hình Hãng hàng không truyền thống với việc xây dựng một hệ thống các đường bay tới các nền kinh tế lớn, các trung tâm tài chính lớn của thế giới với khách hàng mục tiêu là các hành khách có thu nhập cao, khách công vụ, khách du lịch. Chiến lược hàng không giá

rẻ sẽ được thực hiện bởi JPA, tập trung chủ yếu phân thị khách doanh thu thấp tại thị trường nội địa và thị trường khu vực.

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không Việt Nam, theo đó Vietnam Airlines sẽ được phát triển để trở thành đơn vị nòng cốt của lực lượng vận tải hàng không Việt Nam, có tầm cỡ trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương với thị trường quốc tế và thị trường nội địa là trọng tâm; phát triển JPA theo hướng là hãng hàng không giá rẻ khai thác thị trường nội địa và thị trường Đông Bắc Á, thị trường Đông Nam Á. Như vậy, có thể thấy định hướng phát triển của Vietnam Airlines là phù hợp với định hướng về chính sách, quy hoạch của Nhà nước.

Chiến lược sử dụng thương hiệu kép (Vietnam Airlines và JPA) để phát triển 2 mảng thị trường dự kiến mang lại hiệu quả cao nhờ việc đồng thời giữ được thương hiệu Vietnam Airlines mang đẳng cấp cao mà vẫn phát triển được thị trường tiềm năng hàng không giá rẻ qua thương hiệu JPA. Chiến lược này cũng là xu hướng chung trên thế giới như hãng Singapore Airlines (SIA) cũng phát triển và đã áp dụng thành công với việc vận hành đồng thời 2 thương hiệu SIA dành cho thương gia, khách doanh thu cao và Tiger Airways phục vụ hàng không giá rẻ.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng và cơ cấu lao động trong công ty;

Tổng số lao động tại thời điểm 31/03/2015 của Vietnam Airlines là 10.244 người, với cơ cấu như sau:

Bảng 6: Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/03/2015

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Theo giới tính	10.244	100
Nam	5.617	55
Nữ	4.627	45
Theo trình độ	10.244	100
Đại học và trên đại học	4.659	45
Cao đẳng, trung cấp	1.785	18
Lao động có tay nghề	3.285	32
Lao động phổ thông	515	5
Theo loại hợp đồng lao động	10.244	100
Không thời hạn	7.948	78
Có thời hạn	2.296	22

Nguồn: Vietnam Airlines

11.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, . . .

Nguồn lao động của Vietnam Airlines đã phát triển về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Song song với việc đổi mới đội bay và trang thiết bị kỹ thuật hàng không, Vietnam Airlines đã nhanh chóng trẻ hóa và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng lao động, đặc biệt là các lao động đặc thù như người lái, tiếp viên, kỹ sư và thợ kỹ thuật máy bay được chú trọng phát triển, từng bước giảm số lao động phải thuê nước ngoài, đặc biệt là phi công.

Về chất lượng lao động, lực lượng lao động của Vietnam Airlines về cơ bản có tuổi đời trẻ: 72,5% dưới 40 tuổi, trong đó dưới 30 tuổi chiếm 32,6% (số liệu 31/03/2015). Tỷ trọng lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tới 45%. Đội ngũ cán bộ quản lý được đào tạo cơ bản, có kiến thức, chuyên môn và kinh nghiệm vững vàng. Đại bộ phận đội ngũ lao động của Vietnam Airlines có chuyên môn sâu, tay nghề cao, như: phi công, kỹ thuật hàng không, tiếp viên, đội ngũ cán bộ quản lý đều được đào tạo cơ bản, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có nhiệt huyết cống hiến cho ngành hàng không.

Lực lượng lao động trẻ được đào tạo khá tốt tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước được bổ sung trong những năm qua đã nhanh chóng trưởng thành và đang từng bước thay thế thế hệ cao tuổi. Với mục tiêu tới năm 2020, Vietnam Airlines sẽ trở thành hãng hàng không thuộc nhóm đứng đầu trong khu vực Đông Nam Á với chất lượng các dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế 4 sao trong giai đoạn 2015-2016, Vietnam Airlines đã và đang không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ lao động thông qua việc chuẩn hóa các chức danh nghề nghiệp, xây dựng và tổ chức các khóa đào tạo, chương trình đào tạo nhân viên...

Công tác tổ chức và phát triển nguồn nhân lực được đổi mới từng bước vững chắc và đạt tiến bộ về nhiều mặt. Vietnam Airlines đã chủ động triển khai nhiều biện pháp, đa dạng hóa trong khâu tuyển dụng và đào tạo nhân lực đặc thù, đặc biệt là nguồn nhân lực vận hành khai thác, bảo dưỡng tàu bay, thương mại và đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý chuyên ngành. Coi nguồn lao động đặc thù là tài sản quan trọng, Vietnam Airlines đã quan tâm đầu tư cho tuyển chọn và đào tạo theo hướng tăng cường đào tạo, huấn luyện trong nước, giảm tỷ lệ thuê lao động nước ngoài. Đến hết năm 2014, Vietnam Airlines đã có 617 phi công Việt Nam, đáp ứng được 70,8% nhu cầu khai thác. Số lượng lao động kỹ thuật có chứng chỉ là 1.100 người, đáp ứng được công tác bảo dưỡng tàu bay của Tổng công ty. Trong năm 2013 và 2014, Vietnam Airlines đã triển khai tích cực việc đào tạo nguồn nhân lực cho việc đưa đội tàu bay thế hệ mới A350 và B787 vào khai thác.

Nhằm huy động các nguồn lực xã hội vào công tác đào tạo, từ năm 2014, Vietnam Airlines đã triển khai chính sách xã hội hóa đào tạo phi công (Vietnam Airlines đưa ra chương trình đào tạo, định hướng các trung tâm đào tạo phi công cơ bản có chất lượng, các học viên tự chi trả kinh phí đào tạo và Vietnam Airlines sẽ tuyển dụng khi học viên hoàn thành khóa học). Đây là một bước thay đổi căn bản trong công tác đào tạo của Vietnam Airlines góp phần tiết kiệm chi phí đào tạo.

Năng suất lao động tăng 10% mỗi năm theo ghé luân chuyển, so với các hãng thuộc Liên minh SkyTeam, Oneworld, Vietnam Airlines đứng ở hạng trung bình-khá, tương đương với các hãng China Southern Airlines, Korean Air, American Airlines.

Các chế độ, chính sách đối với người lao động luôn được Vietnam Airlines bảo đảm ở mức độ hợp lý nhất. Giai đoạn 2011-2015, Vietnam Airlines đã thực hiện 5 đợt cải cách tiền lương, góp phần chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Các chế độ về tiền lương, bảo hiểm, bảo hộ, tham quan, nghỉ dưỡng... được thực hiện đầy đủ. Theo đó, Vietnam Airlines đã từng bước cải tiến chính sách tiền lương theo hướng gắn với năng suất và hiệu quả công việc.

Lương trung bình của một số vị trí sản xuất trong năm 2014 như sau:

- Phi công: 83,19 triệu đồng/người/tháng;
- Tiếp viên: 20,21 triệu đồng/người/tháng
- Lao động còn lại: 11,22 triệu đồng/người/tháng

12. Chính sách cổ tức

Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Quản trị, Vietnam Airlines chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật, trích lập các quỹ Vietnam Airlines và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của Điều lệ công ty và Pháp luật; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Vietnam Airlines vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn (nếu có).

13. Tình hình tài chính

Bảng 7: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2013	2014
I	Chỉ tiêu Tài chính và Kết quả kinh doanh		
1	Tổng tài sản	59.336.454	64.357.641
2	Vốn chủ sở hữu ¹	10.015.808	10.025.813
3	Nợ phải trả	49.319.904	54.331.557
3.1	Nợ vay ngắn hạn	6.653.146	7.105.253
	<i>Trong đó, nợ quá hạn</i>	0	0
3.2	Nợ vay dài hạn	31.189.127	33.835.791
	<i>Trong đó, nợ quá hạn</i>	0	0
4	Các khoản phải thu	11.662.524	13.675.750
	<i>Trong đó, nợ phải thu khó đòi</i>	0	0
4.1	Phải thu ngắn hạn	6.519.753	9.382.733

¹ Được lấy theo chỉ tiêu 410 trên Bảng Cân đối kế toán (không bao gồm số dư Quỹ khen thưởng phúc lợi).

STT	Chỉ tiêu	2013	2014
4.2	Phải thu dài hạn	5.142.771	4.293.017
8	Tổng doanh thu và thu nhập khác ²	54.017.133	55.291.732
9	Trong đó, Doanh thu thuần	52.460.060	53.512.644
10	Tổng chi phí	(53.859.458)	(55.119.988)
11	Lợi nhuận trước thuế	157.675	171.744
12	Lợi nhuận sau thuế	147.426	171.744
14	Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	2.499.334	2.881.733
15	Dòng tiền từ Hoạt động đầu tư	(4.528.518)	(5.258.083)
16	Dòng tiền từ Hoạt động tài chính	1.308.282	2.910.066
II	Một số chỉ tiêu, hệ số tài chính chủ yếu		
A	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn		
1.	Nợ dài hạn/Vốn Chủ sở hữu	3,14	3,42
2.	Hệ số nợ phải trả/Vốn Chủ sở hữu	4,92	5,42
3.	Vốn CSH/Tổng tài sản (%)	16,88	15,58
4.	Nợ phải trả/Tổng Tài sản (%)	83,12	84,42
5.	Hệ số đầu tư vào Tài sản dài hạn (%)	85,49	81,45
B	Hệ số khả năng thanh toán		
1	KNTT hiện hành	0,48	0,59
2.	KNTT nhanh	0,45	0,58
3.	KNTT tổng quát	1,2	1,18
C	Hệ số khả năng sinh lời		
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) (%)	0,25	0,28
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	1,47	1,71
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (ROS) (%)	0,28	0,32
D	Hiệu suất sử dụng tài sản (Vòng quay Tổng tài sản)	0,88	0,87

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2014

²Bao gồm: doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác

14. Tài sản

Bảng 8: Chi tiết tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị: triệu đồng

Chủng loại tài sản	Nguyên giá	Khấu hao	GTCL
I. TSCĐ hữu hình	15.602.743	6.076.935	9.525.808
1. Máy bay sở hữu	13.706.772	4.877.554	8.829.218
2. Nhà cửa, vật kiến trúc	283.553	121.201	162.352
3. Máy móc thiết bị các loại	432.977	235.158	197.819
4. Phương tiện vận tải mặt đất	894.007	661.334	232.673
5. Thiết bị dụng cụ quản lý	257.260	181.279	75.981
6. TSCĐ khác	28.173	409	27.765
II. TSCĐ thuê tài chính	42.102.008	14.433.062	27.668.946
III. TSCĐ vô hình	404.087	238.991	165.095
1. Quyền sử dụng đất	57.054	-	57.054
2. TSCĐ vô hình khác	347.033	238.991	108.041
Tổng cộng (I + II+III)	58.108.838	20.748.988	37.359.849

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2014

Sở hữu đất đai

Tổng số diện tích đất Tổng công ty đang sử dụng tại thời điểm 31/03/2015 là 960.706,6 m², cơ cấu như sau:

Bảng 9: Cơ cấu đất đai Tổng Công ty đang quản lý

STT	Phân loại đất	31/03/2015		31/12/2014	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất được Nhà nước giao	16.422,2	1,71	16.422,2	1,71
<i>a</i>	<i>Có thu tiền sử dụng đất lâu dài</i>	209.741,9	21,83	209.741,9	21,83
<i>b</i>	<i>Không thu tiền sử dụng đất</i>	597.636,0	62,21	597.636,0	62,21
2	Đất được Nhà nước cho thuê trả tiền hằng năm	136.906,5	14,25	136.906,5	14,25
	Tổng cộng	960.706,6	100	960.706,6	100

Nguồn: Vietnam Airlines

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 10: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	55.001	-0,5%	64.557	17,4%
Lợi nhuận sau thuế	180	11,1%	1.243	590,3%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,33%	0,04 %	1,92%	1,59 %
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,28%	-0,22 %	5,85%	4,57 %
Cổ tức	N/A		N/A	

Nguồn: Vietnam Airlines

Các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

🌸 Doanh thu trung bình nội địa dự báo giảm nhẹ trong năm 2014-2015, cải thiện từ năm 2016 cùng với quá trình hồi phục của nền kinh tế.

🌸 Đối với đường bay quốc tế, chính sách marketing nhằm tăng tỉ trọng bán khách hạng C (thương gia) và Y-Deluxe (phổ thông đặc biệt) được đẩy mạnh từ năm 2015 khi đưa tàu bay mới A350, B787-9 vào khai thác và dịch vụ của Vietnam Airlines đạt tiêu chuẩn 4 sao. Do cơ cấu khách thay đổi, nên doanh thu hành khách trung bình sẽ tăng. Dự kiến doanh thu trung bình các đường bay, đặc biệt là các đường bay quốc tế khai thác bằng tàu bay mới sẽ tăng từ 2016 và tăng mạnh từ năm 2017.

🌸 Doanh thu đã bao gồm cả thu nhập từ việc cơ cấu, đổi mới đội tàu bay.

🌸 Giá dầu dự kiến duy trì ở mức khoảng 90-100 USD/thùng JetA1 nên dẫn đến tỷ trọng chi phí nhiên liệu giảm (2014: 38%, 2015: 31%, 2016: 31%).

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

🌸 Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Tổng công ty thành doanh nghiệp mạnh, là Hãng Hàng không quốc gia, lực lượng vận tải chủ lực, giữ vai trò chủ đạo trong giao thông hàng không Việt Nam với các cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo dưỡng và đào tạo chuyên ngành tiên tiến, là cầu nối quan hệ quốc tế của nước Việt Nam hội nhập, trở thành hãng hàng không có tầm cỡ tại khu vực Đông Nam Á và

giữ vị thế chi phối trong khu vực Tiểu vùng CLMV, kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở cân đối hài hòa lợi ích của cổ đông và nhu cầu phát triển kinh tế của đất nước và là lực lượng dự bị đáng tin cậy cho an ninh quốc phòng.

Định hướng phát triển

- Khẳng định vị thế chủ lực của Hãng Hàng không quốc gia Việt Nam tại thị trường Việt Nam, coi trọng hiệu quả kinh tế đảm bảo lợi ích của các cổ đông đi đôi với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được Nhà nước giao, giữ vai trò chủ đạo trong giao thông hàng không là lực lượng dự bị cho an ninh quốc phòng;

- Phấn đấu đạt mục tiêu trở thành hãng hàng không tiên tiến, thuộc nhóm hãng hàng không đứng đầu khu vực ASEAN về quy mô, giữ vị thế chi phối trong vận tải hàng không Tiểu vùng CLMV; xây dựng Vietnam Airlines thành thương hiệu có uy tín của Việt Nam trên thị trường.

- Kết hợp với các Hãng hàng không trong Tổng công ty Hàng không Việt Nam bao gồm Jetstar Pacific, Cambodia Angkor Air, VASCO xây dựng dải sản phẩm đáp ứng nhu cầu vận chuyển của các đối tượng khách hàng, tạo lợi thế về quy mô trong việc kết hợp quảng bá sản phẩm, đào tạo, huấn luyện, bảo dưỡng tàu bay, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Trong vận tải hàng không, lấy an toàn làm mục tiêu hàng đầu; nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ với nguyên tắc “định hướng khách hàng”, từng bước nâng dần tỷ trọng khách thu nhập cao; Thiết kế sản phẩm tạo ra bản sắc văn hóa trong dịch vụ Vietnam Airlines, khác biệt rõ nét với các hãng cạnh tranh đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế đạt tiêu chuẩn 4 sao, phấn đấu đến năm 2020 trở thành hãng hàng không được ưa chuộng ở châu Á về chất lượng dịch vụ trên không và mặt đất.

- Bảo đảm phát triển bền vững thông qua chính sách đầu tư có trọng điểm vào ngành nghề kinh doanh chính tạo ra lợi thế cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng không của Vietnam Airlines và các công ty có vốn góp trên nguyên tắc đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư và hiệu quả đầu tư. Tập trung đầu tư hạ tầng cơ sở kỹ thuật sửa chữa bảo dưỡng, cơ sở huấn luyện đào tạo chuyên ngành và các cơ sở trong dây chuyền dịch vụ đồng bộ tại các sân bay căn cứ.

- Linh hoạt trong bố trí, sử dụng nguồn lực đặc biệt là đội tàu bay và cơ sở hạ tầng kỹ thuật một cách chủ động trong từng giai đoạn phù hợp với dự báo thị trường.

- Phát huy tối đa nội lực, lấy phát triển nguồn nhân lực làm trọng tâm. Xây dựng bộ máy cán bộ, người lái, kỹ sư, chuyên gia tinh nhuệ về chuyên môn, năng suất lao động cao, có phẩm chất chính trị vững vàng, đảm đương tốt việc vận hành, quản lý một hãng hàng không chuyên nghiệp, quy mô lớn.

- Cân đối hài hòa giữa lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và người lao động. Xây dựng văn hóa công ty, tạo môi trường làm việc văn minh, cơ hội đào tạo và phát triển nghề nghiệp, cải thiện thu nhập nhằm tạo sức thu hút các nguồn lực lao động chất xám cao và lao động đặc thù ở Việt Nam.

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Vietnam Airlines

18.1. Rủi ro liên quan tới phán quyết của tòa án đối với vụ kiện của Luật sư Liberati

Đây là vụ kiện do Tòa sơ thẩm Roma – Ý xem xét diễn ra từ năm 1994 đến năm 2000 giữa nguyên đơn là ông Maurizio Liberati (một luật sư tại Ý) với các bị đơn gồm Công ty Falcomar.Ltd (Đại lý bán vé của Vietnam Airlines tại Ý- đã giải thể trong quá trình Tòa sơ thẩm Roma xem xét vụ kiện) và Vietnam Airlines liên quan đến việc thanh toán các chi phí đối với các công việc do ông Liberati đã thực hiện cho Công ty Falcomar.Ltd.

Ngày 07/03/2000, Tòa sơ thẩm Roma đã ban hành Bản án số 8395/2000 tuyên bố Vietnam Airlines phải bồi thường khoản tiền 4.851.891.000 Lia và thuế, phí luật sư liên quan cho ông Liberati.

Từ năm 2004 đến nay, Vietnam Airlines đã phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam và luật sư tại Pháp, Ý để thực hiện song song các thủ tục kháng án, yêu cầu hủy bỏ Bản án số 8395/2000 tại các tòa án có thẩm quyền của Ý cùng với việc thực hiện các thủ tục để chống lại việc ông Liberati đang tiến hành các vụ kiện tại Ý và Pháp nhằm buộc Vietnam Airlines thi hành Bản án số 8395/2000.

Tổng số tiền đã chuyển khoản và bị phong tỏa là 5.468.287 EUR, tương đương 155,9 tỷ đồng (số tiền này đang được ghi nhận là khoản ký cược, ký quỹ dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Vietnam Airlines tại ngày 31/12/2013). Hiện Vietnam Airlines vẫn đang theo đuổi vụ kiện và quá trình tố tụng đang được tiếp diễn nên việc xử lý số tiền 5.468.287 EUR sẽ căn cứ theo phán quyết của các Tòa án có thẩm quyền và quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hiện Vietnam Airlines chưa có khoản dự phòng nào được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến vụ kiện này. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã đưa ra ý kiến ngoại trừ về số liệu khoản mục nêu trên và ảnh hưởng nếu có đến tình hình tài chính của Vietnam Airlines do “không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu hay không”.

18.2. Rủi ro liên quan đến ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2014 do tài sản bị tổn thất vì gặp sự cố thiên tai tại Kho Liên Chiểu, Đà Nẵng và vụ kiện liên quan

Công ty TNHH MTV Xăng dầu hàng không Việt Nam – VINAPCO là công ty con do Vietnam Airlines đầu tư 100% vốn điều lệ.

Ngày 16/10/2008, kho xăng dầu hàng không Liên Chiểu tại Thành phố Đà Nẵng của Xí nghiệp xăng dầu hàng không Miền Trung (đơn vị trực thuộc VINAPCO) bị sạt lở. VINAPCO đã có đơn khởi kiện Công ty cổ phần Bảo hiểm xăng dầu PJICO (nay là Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex - PJICO) lên Tòa kinh tế - Tòa án Nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu PJICO bồi thường thiệt hại và chi phí khắc phục hậu quả tại kho xăng dầu hàng không Liên Chiểu.

Đến nay, sau khi đã thực hiện các thủ tục tố tụng ở các cấp tòa án có thẩm quyền, vụ việc vẫn chưa được giải quyết. Gần đây nhất, tại Bản án số 05/2014/KDTM-ST ngày 27/02/2014, Tòa án nhân dân tối cao tại TP. Hà Nội đã ra phán quyết buộc PJICO phải bồi thường số tiền bảo hiểm cho Công ty và Công ty phải bồi thường thiệt hại phần hàng hóa của Tổng công ty Xăng

dầu Quân đội gửi tại kho xăng dầu Liên Chiêu. Ngày 06/03/2014, PJICO đã có đơn kháng cáo gửi Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc không đồng ý với kết luận nêu trên. Đến thời điểm hiện tại, vẫn chưa có bản án có hiệu lực của Cơ quan pháp luật liên quan đến vụ kiện này. Khi có quyết định của Tòa án, VINAPCO sẽ thực hiện xử lý tài chính đối với các vấn đề liên quan tới sự cố tại kho xăng dầu hàng không Liên Chiêu theo quyết định của Tòa án.

Hiện nay, Vietnam Airlines đang phản ánh giá trị hàng tồn kho bị thất thoát do sự cố sạt lở Kho xăng dầu hàng không Liên Chiêu trên mục “Các khoản phải thu khác” với số tiền 8,6 tỷ đồng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31/12/2014 và chưa phản ánh bất kỳ khoản công nợ nào đối với Tổng công ty Xăng dầu quân đội. Theo ý kiến của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, đơn vị kiểm toán “không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh các khoản công nợ phải thu và nghĩa vụ của Vietnam Airlines liên quan đến vụ tranh chấp này hay không”.

18.3. Rủi ro liên quan đến Công ty cổ phần Nhựa cao cấp Hàng không

Công ty cổ phần Nhựa cao cấp Hàng không là doanh nghiệp được hình thành từ việc cổ phần hóa Công ty Nhựa cao cấp Hàng không năm 2006; trong đó, Vietnam Airlines hiện đang nắm giữ 30,41% cổ phần.

Năm 2011, căn cứ vào các quy định pháp luật và tài liệu có liên quan Vietnam Airlines đã tổ chức bàn giao tài sản, tiền vốn và lao động từ Công ty Nhựa cao cấp Hàng không sang Công ty cổ phần Nhựa cao cấp Hàng không với giá trị phần vốn nhà nước tại Biên bản bàn giao là 17.787.801.179 đồng. Đại diện các bên đã ký Biên bản bàn giao, tuy nhiên, nguyên Giám đốc Công ty Nhựa cao cấp Hàng không, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty cổ phần Nhựa cao cấp Hàng không chỉ nhất trí với giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển đổi là 14.977.114.195 đồng, thấp hơn 2.810.686.984 đồng so với giá trị phần vốn Nhà nước do Vietnam Airlines quyết định theo ủy quyền của Bộ Giao thông vận tải.

Hiện nay, với tư cách là đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Nhựa cao cấp Hàng không, Vietnam Airlines đang nỗ lực giải quyết các vướng mắc, tồn đọng nêu trên. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải, Vietnam Airlines đang triển khai các biện pháp để tiếp tục xử lý, hoàn thành các thủ tục bàn giao phần vốn Nhà nước cho Công ty cổ phần Nhựa cao cấp hàng không theo quy định và thực hiện việc thoái vốn của Vietnam Airlines tại Công ty cổ phần Nhựa cao cấp hàng không theo Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 16/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng không Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015.”

PHẦN 2. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

1.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

Bảng 11: Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMTND/Hộ chiếu
1	Ông Phạm Viết Thanh	53	Chủ tịch HĐQT	B3432369
2	Ông Phạm Ngọc Minh	55	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	024203282
3	Ông Nguyễn Huy Tráng	59	Thành viên HĐQT	022056000003
4	Ông Lưu Văn Hạnh	58	Thành viên HĐQT	201338800
5	Ông Nguyễn Xuân Minh	44	Thành viên HĐQT	022498870

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị:

Ông : Phạm Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	17 /12 /1962
Nơi sinh	:	Xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
Số CMTND/Hộ chiếu	:	B3432369
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Điện Tiến, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	:	Căn hộ E1805, tòa nhà Golden Westlake, 151 Thụy Khuê, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Tiến sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
07/1979 – 08/1981	:	Bộ đội sân bay Tân Sơn Nhất, Tổng cục Hàng không, Bộ Quốc Phòng
09/1981 – 01/1987	:	Sinh viên Học viện Hàng không Leningrad, Liên Bang Nga
02/1987 – 02/1990	:	Cán bộ phụ trách vận tải tại sân bay Côn Đảo
03/1990 – 04/1993	:	Phó phòng vận chuyển sân bay Tân Sơn Nhất, Bí thư chi bộ
05/1993 – 07/2003	:	Giám đốc XN thương mại mặt đất Tân Sơn Nhất
08/2003 – 05/2011	:	Phó tổng giám đốc Tổng công ty Hàng không VN

06/2011- 03/2015	:	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty HKVN
03/2015 – nay	:	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện nay	:	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Ủy viên Thường vụ Đảng ủy khối DNTW Ủy viên Ban chấp hành Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ	:	Cổ phần cá nhân nắm giữ: 11.400 cổ phần Cổ phần đại diện sở hữu: 391.954.195 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước

Những người có liên quan:

STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Phạm Công	200686614	Bố đẻ	Không	
2	Võ Thị Triêm		Mẹ đẻ		Đã mất
3	Lê Hồ Quỳnh Trâm	022109391	Vợ	Không	
4	Phạm Quỳnh Hạnh Duyên	B6497982	Con gái	Không	
5	Phạm Quỳnh Hạnh Ngân	B6497983	Con gái	Không	
6	Phạm Thị Chánh	200235330	Chị gái	Không	
7	Phạm Thị Quán	206142714	Chị gái	Không	
8	Phạm Lai	200096374	Anh trai	Không	
9	Phạm Thị Thu	200705660	Chị gái	Không	
10	Phạm Thị Sương	200286308	Chị gái	Không	
11	Phạm Thị Bích Ngọc	200686615	Em gái	Không	
12	Phạm Việt Nhựt		Em trai		Đã mất

Ông : Phạm Ngọc Minh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	06/02/1960

Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	:	024203282
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Hồi Ninh, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	:	Nhà 27 – T3 Khu Nam Thăng Long (Ciputra), Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Tiến sỹ Kinh tế
Quá trình công tác		
09/1981- 06/1982	:	Cán bộ phòng vận chuyển sân bay Nội Bài
07/1982 - 02/1990	:	Trợ lý phòng vận chuyển, Đội trưởng đội thương vụ, Phó trưởng phòng vận chuyển sân bay Tân Sơn Nhất
03/1990 - 09/1990	:	Trưởng phòng vận chuyển sân bay Tân Sơn Nhất
10/1990 - 04/1993	:	Phó giám đốc sân bay Tân Sơn Nhất
05/1993- 10/1996	:	Phó tổng giám đốc Hãng HKQG Việt Nam Kiêm Giám đốc Văn phòng khu vực Miền Nam
11/1996 – 11/2007	:	Phó tổng giám đốc Tổng công ty Hàng không Việt Nam
12/2007 - 07/2008	:	Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng không Việt Nam
08/2008 – 06/2010	:	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Hàng không Việt Nam
07/2010 – 03/2015	:	Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty HKVN theo loại hình Cty TNHH một thành viên
03/2015 – nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó chủ tịch HĐQT Hãng HK Cambodia Angkor Air
Số cổ phần nắm giữ	:	Cổ phần cá nhân nắm giữ: 6.398 cổ phần Cổ phần đại diện sở hữu: 335.960.738 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước		
Những người có liên quan:					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Thanh	010411106	Bố đẻ	Không	
2	Vũ Thúy Ninh		Mẹ đẻ		Đã mất
3	Nguyễn Thị Lan Dung	001175001000	Vợ	Không	
4	Phạm Trần Minh Thu	B7489501	Con gái	Không	
5	Phạm Ngọc Minh Khôi		Con trai	Không	Sinh năm 2006
6	Phạm Ngọc Minh Quân		Con trai	Không	Sinh năm 2008
7	Trần Diệu Ngọc	B9282222	Con gái	Không	
8	Phạm Thanh Giang	012550165	Em gái	400CP	

Ông : Lưu Văn Hạnh - Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	04/10/1957
Nơi sinh	:	Xã Thanh Tường, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
Số CMTND/Hộ chiếu	:	201338800
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Thanh Tường, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
Địa chỉ thường trú	:	Số 16 Đường Thi Sách, TP. Đà Nẵng
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
10/1976 – 06/1977	:	Học viên trường ĐH kỹ thuật quân sự
07/1977 - 10/1982	:	Học viên trường ĐH HKDD Kiep (Liên Xô)
11/1982 - 05/1984	:	Trợ lý vận chuyển, Sân bay Đà Nẵng
06/1984 – 05/1990	:	Đội trưởng đội thủ tục – Phó Phòng Vận chuyển, Sân bay Đà Nẵng
06/1990 - 06/1992	:	Quyền giám đốc XN vận chuyển, Sân bay Đà

		Năng
07/1992 - 04/1993	:	Giám đốc XN khai thác mặt đất, sân bay Đà Nẵng
05/1993 - 04/1997	:	Giám đốc khu vực Miền Trung kiêm Giám đốc XN phục vụ kỹ thuật thương mại Đà Nẵng (từ 5/1993 đến 5/1997)
05/1997 - 10/2008	:	Giám đốc Văn phòng khu vực Miền Trung
11/2008 - 07/2010	:	Ủy viên Hội đồng quản trị, kiêm Trưởng ban Kiểm soát, Tổng công ty HKVN
07/2010 – 03/2015	:	Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng công ty HKVN
03/2015 - nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ	:	Cổ phần cá nhân nắm giữ: 3.799 cổ phần Cổ phần đại diện sở hữu: 164.861.534 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước

Những người có liên quan:

STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Lưu Văn Hùng		Bố đẻ		Đã mất
2	Nguyễn Thị Du		Mẹ đẻ		Đã mất
3	Nguyễn Thị Phương Thanh	201419206	Vợ	Không	
4	Lưu Nguyễn Hoàng Lan	201529969	Con	299 CP	
5	Lưu Minh Đức	201668408	Con	Không	
6	Lưu Thị Bá	273339393	Chị	Không	
7	Lưu Hải Tùng	011778559	Anh	Không	
8	Lưu Thị Mai	190096436	Chị	Không	
9	Lưu Thị Liễu	201472733	Chị	Không	
10	Trần Văn Dũng	190056228	Anh	Không	
11	Phạm Ngọc Bình	225596937	Anh	Không	

Ông : Nguyễn Huy Tráng - Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	25/09/1956
Nơi sinh	:	Thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Số CMTND/Hộ chiếu	:	022056000003
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	:	Số 23 Hẻm 370/28/5, Tổ 19 Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Hà Nội.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Tiến sỹ kinh tế
Quá trình công tác		
12/1973 – 07/1979	:	Bộ đội quân khu Tả Ngạn
08/1979 - 02/1983	:	Nhân viên phòng chính trị, sân bay Gia Lâm, Tổng cục HKDD Việt Nam
3/1983 - 2/1990	:	Phó Chủ nhiệm câu lạc bộ Hàng không, Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất
3/1990 - 11/1992	:	Phó Chánh văn phòng, Sân bay Quốc tế Nội Bài
12/1992 - 6/1993	:	Chủ nhiệm khách sạn quá cảnh, Sân bay quốc tế NB
7/1993 - 8/1997	:	Giám đốc XN DV thương nghiệp, Cty dịch vụ cụm cảng HKSB Nội Bài
9/1997 - 12/1999	:	Giám đốc XN thương mại HK, Công ty DVHK sân bay Nội Bài, Tổng công ty HKVN
01/2000 - 02/2003	:	Phó Trưởng Ban TCCB-LĐTL, Tổng công ty HKVN
02/2003 - 7/2003	:	Quyền Trưởng Ban TCCB-LĐTL, TCTHKVN
8/2003 - 7/2009	:	Trưởng Ban TCCB-LĐTL, Tổng công HKVN
08/2009 – 6/2010	:	Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng công ty HKVN
07/2010 – 3/2015	:	Thành viên Hội đồng thành viên TCTHKVN
3/2015-nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị TCTHKVN-CTCP
Chức vụ hiện nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị TCTHKVN-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ	:	Cổ phần cá nhân nắm giữ: 4.198 cổ phần

		Cổ phần đại diện sở hữu: 164.861.534 cổ phần			
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước			
Những người có liên quan:					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Nguyễn Huy Ba		Bố đẻ		Đã mất
2	Nguyễn Thị Cẩm		Mẹ đẻ		Đã mất
3	Trần Kiều Oanh	012516181	Vợ	Không	
4	Nguyễn Huy Đức	012319162	Con trai	2300 CP	
5	Nguyễn Huy Quân	012516182	Con trai	Không	
6	Nguyễn Thị Thu	013333829	Chị gái	Không	
7	Nguyễn Huy Hùng	012825044	Anh trai	Không	
8	Nguyễn Thị Thi	012846907	Chị gái	Không	

Ông : Nguyễn Xuân Minh - Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	03/02/1971
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	:	022498870
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Phường Phước Tân, TP Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Địa chỉ thường trú	:	HS6-10, Đường Hoa Sữa, Vinhomes Riverside, Quận Long Biên, HN
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ tài chính ứng dụng và đầu tư
Quá trình công tác		
10/1997 – 10/1998	:	Trưởng đại diện kiêm chuyên viên phân tích đầu tư tại Công ty Quản lý Quỹ Templeton (VPĐD tại Việt Nam)
11/1998 – 12/2006	:	Phó Chủ tịch Cao Cấp - Quản lý 2 quỹ Châu Á và 1 quỹ các thị trường đang phát triển trên toàn cầu tại Công ty Quản lý Đầu tư Franklin Templeton Investment, Singapore

01/2007 – 06/2012	:	Chuyên viên cố vấn cao cấp tại VPĐD Vietnam Asset Management Ltd. Tại TP.HCM			
06/2012 - nay	:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VAM Việt Nam			
10/2013 - nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương			
04/2014 - nay	:	Thành viên HĐQT Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay			
08/2014 - nay	:	Thành viên HĐQT Công ty Tài chính cổ phần Hóa chất Việt Nam			
03/2015 - nay	:	Thành viên HĐQT Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VAM Việt Nam Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương Thành viên HĐQT Công ty CP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay Thành viên HĐQT Công ty Tài chính cổ phần Hóa chất Việt Nam			
Số cổ phần nắm giữ (đại diện phần vốn góp của Techcombank tại Vietnam Airlines)	:	25.578.705 cổ phần			
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước			
Những người có liên quan					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Hòa	022947630	Bố đẻ	Không	
2	Đoàn Thị Lợi	022498774	Mẹ đẻ	Không	
3	Trần Ngọc Như An	250842975	Vợ	Không	
4	Nguyễn Xuân Nam	N1727743	Con	Không	
5	Nguyễn Minh Đan	Chưa có	Con	Không	
6	Nguyễn Xuân Dũng	022265076	Anh trai	Không	
7	Nguyễn Xuân Hùng	022947641	Em trai	Không	

1.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Giám đốc

Bảng 12: Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMTND
1	Phạm Ngọc Minh	55	Tổng Giám Đốc	024203282
2	Dương Trí Thành	54	Phó Tổng Giám đốc	012557097
3	Phan Xuân Đức	58	Phó Tổng Giám đốc	023472016
4	Nguyễn Ngọc Trọng	58	Phó Tổng Giám đốc	012749937
5	Trịnh Ngọc Thành	51	Phó Tổng Giám đốc	011913587
6	Trịnh Hồng Quang	52	Phó Tổng Giám đốc	012637530
7	Lê Hồng Hà	43	Phó Tổng Giám đốc	011798424
8	Nguyễn Minh Hải	43	Phó Tổng Giám đốc	012017035
9	Trần Thanh Hiền	52	Kế toán trưởng	012637617

Ông Phạm Ngọc Minh – Tổng Giám đốc

Xem tại mục Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT.

Ông : Dương Trí Thành - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	21/09/1961
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	:	012557097
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Yên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	:	04-T3 Khu Nam Thăng Long , Tây Hồ, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ khoa học ngành Vận tải Hàng không
Quá trình công tác		
10/1983 - 5/1985	:	Công tác Cục Quản lý bay, Tổng cục HKDD VN
06/1985 - 09/1990	:	Trợ lý điều phái, Cục Quản lý bay, Tổng cục HKDD VN
10/1990 - 11/1991	:	Cán bộ dự án phát triển tổng thể ngành hàng không (VIE88/023)

12/1991 - 01/1992	:	Chuyên viên Ban Quan hệ quốc tế, Tổng công ty HKVN
01/1992 – 11/1993	:	Chuyên viên Ban vận tải, Tổng công ty HKVN.
12/1993 - 06/1997	:	Phó trưởng ban, Ban Kế hoạch thị trường
07/1998 - 08/2004	:	Trưởng ban Tiếp thị hành khách, Tổng công ty HKVN
09/2004 – 10/2008	:	Giám đốc Văn phòng khu vực Miền Nam, Tổng công ty HKVN
10/2008 – 02/2015	:	Phó tổng Giám đốc Tổng công ty HKVN
03/2015 - nay	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện nay	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kiên Chủ tịch HĐQT hãng HK Jetstar Pacific Kiên Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH 1 TV Xăng Dầu HK
Số cổ phần nắm giữ	:	6.698 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước

Những người có liên quan:

STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Dương Trí Trung		Bố đẻ		Đã mất
2	Đinh Thị Lan		Mẹ đẻ		Đã mất
3	Vương Thị Phúc Minh	0011786360	Vợ	1899	
4	Dương Trí Dũng	B6651501	Con trai	Không	
5	Dương Trí Đức	B7342916	Con trai	Không	
6	Dương Thị Liễu	011753125	Chị gái	Không	
7	Dương Thị Bạch Liên	011595441	Em gái	Không	

Ông : Phan Xuân Đức - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	24/11/1957
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	:	023472016

Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Đức Sơn, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	:	29 Yên Thế, phường 2, Tân Bình, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân
Quá trình công tác		
12/1975 – 05/1975	:	Sinh viên K17C3 – Đại học Thủy Lợi, Hà Nội
06/1976 – 09/1976	:	Huấn luyện tân binh tại lớp dự khóa – Cục Chính trị - PKKTQ
10/1976 – 06/1977	:	Học lái máy bay khóa 11 tại trường sỹ quan Không quân
07/1978 - 02/1979	:	Chiến sỹ E917 F372 Bộ tư lệnh không quân
03/1979 - 04/1980	:	Học lái DC-3 tại Đội huấn luyện, Trường Hàng không Việt Nam
05/1980 – 06/1995	:	Lái chính IL18 Đoàn bay 919, Tổng cục HKDD Việt Nam
07/1995 – 08/1995	:	Lái phụ, Đội bay B767, Đoàn bay 919, Hãng HKQGVN
09/1995	:	Phó đoàn trưởng Đoàn bay 919
12/1998 - 04/2003	:	Trưởng trung tâm huấn luyện bay, Tổng công ty HKVN
05/2003 - 09/2008	:	Đoàn trưởng Đoàn bay 919, Tổng công ty HKVN
10/2008 - 03/2015	:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty HKVN
04/2015 – nay	:	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện nay	:	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kiểm Chủ tịch HĐQT Cty CP Đào tạo Bay Việt
Số cổ phần nắm giữ	:	3.898 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước

Những người có liên quan:					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Phan Trương	022849749	Bố đẻ	Không	
2	Đào Thị Yêm	025445888	Mẹ đẻ	Không	
3	Đoàn Thị Ngọc Thu	B4615483	Vợ	Không	
4	Phan Đức Phi	B3338310	Con trai	Không	
5	Phan Đức Hùng	024651948	Con trai	Không	
6	Phan Xuân Tài	022846169	Em trai	Không	

Ông : Nguyễn Ngọc Trọng - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	30/12/1957
Nơi sinh	:	Xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Số CMTND/Hộ chiếu	:	012749937
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Địa chỉ thường trú	:	Số 8 Hẻm 200/11/3, Nguyễn Sơn, Long Biên, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Khoa học
Quá trình công tác		
04/1975 - 09/1975	:	Phòng kỹ thuật Lữ đoàn 919
10/1975 - 10/1976	:	Ban Kỹ thuật, Sân bay Gia Lâm
11/1976 - 05/1977	:	Đội Kỹ thuật máy bay quốc tế, Phòng vận chuyển, Sân bay Gia Lâm
06/1977- 12/1977	:	Đội 6, Xưởng A76, Tổng công ty HKVN
01/1978 - 09/1979	:	Phòng Kỹ thuật, Sân bay Nội Bài
10/1979 - 03/1980	:	Đội văn hoá ngoại ngữ, Cục chính trị
04/1980 - 04/1987	:	Học ĐH hàng không dân dụng tại Liên Xô
05/1987 - 08/1987	:	Chờ phân công công tác tại Đoàn 871-Bộ Quốc phòng

09/1987 - 01/1989	:	Kỹ sư đặc thiết, XN A76, Tổng cục HKDD VN
02/1989 - 11/1993	:	Cán bộ Cục kỹ thuật, Tổng cục HKDD-VN
12/1993 - 07/1996	:	Phó phòng Kỹ thuật, Ban Kỹ thuật vật tư xăng dầu, Hãng HKQGVN
08/1996 - 10/1997	:	Trưởng phòng Kỹ thuật, Ban Kỹ thuật vật tư xăng dầu, Hãng HKQGVN
11/1997 - 05/2001	:	Trưởng phòng Kỹ thuật phát triển, Ban Kỹ thuật, Tổng công ty HKVN
06/2001 - 12/2007	:	Phó trưởng ban Kỹ thuật, Tổng công ty HKVN
01/2008 - 08/2008	:	Quyền Trưởng ban Kỹ thuật, Tổng công ty HKVN
09/2008 - 02/2012	:	Trưởng ban Kỹ thuật, Tổng công ty HKVN
03/2012 - 03/2015	:	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty HKVN
04/2015 - nay	:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện nay	:	Phó Tổng giám đốc, Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH một thành viên kỹ thuật máy bay Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài
Số cổ phần nắm giữ	:	4.098 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước

Những người có liên quan:

STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Thương	Không có	Bố đẻ	Không	
2	Lê Thị Nây		Mẹ đẻ		Đã mất
3	Lê Thị Ngân	B5318549	Vợ	Không	
4	Nguyễn Lê Nam Khương	B3262271	Con	Không	
5	Nguyễn Lê Minh Liên	B2210063	Con	Không	
6	Nguyễn Ngọc Thủy	172943798	Em trai	Không	
7	Nguyễn Thị Mỹ	0381620000	Em gái	Không	
8	Nguyễn Ngọc Châu	174782284	Em trai	Không	

9	Nguyễn Ngọc Tuấn	N1244580	Em trai	Không	
---	------------------	----------	---------	-------	--

Ông : Trịnh Ngọc Thành - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	18/05/1964
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	:	011913587
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	Số 10A, phố Tăng Bạt Hổ, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
10/1981 - 07/1982	:	Học viên Học viện kỹ thuật quân sự
08/1982 - 08/1987	:	Sinh viên ĐH HKDD Kiep, Liên Xô
09/1987 - 01/1988	:	Đoàn 781, Bộ quốc phòng
02/1988 - 12/1990	:	Trợ lý cục vận chuyển, Tổng cục HKDD-VN
01/1991 - 5/1993	:	Trợ lý Ban vận tải, Tổng công ty HKVN
06/1993 - 02/1996	:	Trưởng trung tâm kiểm soát chỗ, Ban TTHK, Hãng Hàng không QGVN
03/1996 - 02/1997	:	Phó ban Tiếp thị hành khách, kiêm trưởng Trung tâm kiểm soát chỗ, Hãng HKQGVN
03/1997 - 04/1997	:	Phụ trách Ban Tiếp thị hành khách, Tổng công ty HKVN
05/1997 -06/1998	:	Phó, quyền Trưởng ban Tiếp thị hành khách, Tổng công ty HKVN
07/1998 - 06/2004	:	Phó trưởng ban Kế hoạch thị trường, Tổng công ty HKVN
07/2004 – 06/2009	:	Trưởng Ban Kế hoạch thị trường, Tổng công ty HKVN
07/2009 – 03/2015	:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty HKVN

		Biệt phái, giữ chức Tổng giám đốc Hãng Hàng không Cambodia Angkor Air (7/2009-8/2012)			
04/2015 - nay	:	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện nay	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tin học Hàng không (từ 12/2012)			
Số cổ phần nắm giữ	:	8.398 cổ phần			
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước			
Những người có liên quan:					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Trịnh Trân		Bố đẻ		Đã mất
2	Nguyễn Thị Chít		Mẹ đẻ		Đã mất
3	Lê Thị Phương Lan	011798002	Vợ	699 CP	
4	Trịnh Thanh Tùng	013286717	Con trai	Không	
5	Trịnh Lan Phương		Con gái	Không	Chưa có CMT
6	Trịnh Ngọc Khánh	011233414	Anh trai	Không	
7	Trịnh Thu Hằng	011009899	Chị gái	Không	
8	Trịnh Thu Nga		Chị gái		Đã mất
9	Trịnh Chiến	011501467	Em trai	Không	

Ông : Trịnh Hồng Quang - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	25/08/1963
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	:	012637530
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Lư Hoàng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú	:	Số 22 D3 Ciputra, quận Tây Hồ, Hà Nội			
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732			
Trình độ văn hóa	:	10/10			
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh			
Quá trình công tác					
08/1987 - 09/1992	:	Cán bộ XN Quản lý đèn công cộng, Sở công trình đô thị HN			
10/1992 - 01/1995	:	Chuyên viên Ban Vận tải - Tổng công ty HKDD Việt Nam			
02/1995 - 12/1996	:	Phó trưởng phòng Tiếp thị hàng hoá, Ban KHTTHH, Hãng HKQGVN			
01/1997 - 12/1997	:	Phó trưởng VPCN HKVN tại Đà Loan			
01/1998 – 12/2002	:	Trưởng VPCN HKVN tại Đà loan			
01/2003 - 12/2004	:	Trưởng VPCN HKVN tại Nhật bản			
01/2005 - 11/2005	:	Phó, quyền Trưởng ban Tiếp thị hành khách, Tổng công ty HKVN			
12/2005 - 09/2008	:	Trưởng ban Tiếp thị hành khách, Tổng công ty HKVN			
10/2008 – 03/2015	:	Phó tổng Giám đốc Tổng công ty HKVN Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Hãng HK Cambodia Angkor Air (từ 8/2012 – 4/2015)			
04/2015 - nay	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện nay	:	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không			
Số cổ phần nắm giữ	:	7.298 cổ phần			
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước			
Những người có liên quan:					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Trịnh Văn Súng	B2447749	Bố đẻ	Không	

2	Trần Thị Ngọc Bảo	011801721	Mẹ đẻ	Không	
3	Vũ Minh Hà	011227613	Vợ	Không	
4	Trịnh Minh Trang	B4234888	Con gái	Không	
5	Trịnh Vũ Nhật Linh	001300010333	Con gái	Không	
6	Trịnh Hồng Minh	N1297998	Em trai	1500 CP	
7	Trịnh Thị Ngọc Lan	011207898	Em gái	Không	

Ông : Lê Hồng Hà - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	20/02/1972
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	:	011798424
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	P1601B, Chung cư Flemington, 184 Lê Đại Hành, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:	
02/1994 -7/2004	:	Chuyên viên Ban Tiếp thị hành khách, Hãng HKQGVN
08/2004 - 12/2007	:	Trưởng phòng Phát triển bán và Du lịch, Ban TTHK
01/2008 - 12/2008	:	Phó trưởng ban Tiếp thị hành khách, Tổng công ty HKVN
12/2008 - 06/2011	:	Giám đốc Văn phòng khu vực miền Trung, Tổng công ty HKVN
03/2012 – 03/2015	:	Phó tổng giám đốc Tổng công ty HKVN, biệt phái giữ chức Tổng giám đốc CP Hàng không Jetstar Pacific Airlines
04/2015 - nay	:	Phó tổng giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP, biệt phái giữ chức Tổng giám đốc Công ty CP

		Hàng không Jetstar Pacific Airlines			
Chức vụ hiện nay	:	Phó tổng giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Biệt phái giữ chức Tổng giám đốc Công ty CP Hàng không Jetstar Pacific Airlines			
Số cổ phần nắm giữ	:	7.198 cổ phần			
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước			
Những người có liên quan:					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Lê Hồng Sơn	011245343	Bố đẻ	Không	
2	Võ Thị Lệ Mỹ	010557299	Mẹ đẻ	Không	
3	Lê Như Minh	011744016	Vợ	Không	
4	Lê Hồng Nam	B6661002	Con trai	Không	
5	Lê Minh Tuấn	B6634531	Con trai	Không	
6	Lê Hồng Vân	011689510	Em gái	Không	

Ông : Nguyễn Minh Hải - Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	19/07/1972
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	:	012017035
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	:	Ngách 200/15/41 phố Nguyễn Sơn, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác		
10/1993 – 01/1994	:	Chuyên viên Ban Tiếp thị hành khách, Hãng

	HKQGVN
2/1994 – 7/1996	: Chuyên viên Đội thị trường, Phòng Thương mại KV Miền Bắc, Hãng HKQGVN
8/1996 – 5/1999	: Đội trưởng Đội thị trường, Phòng Thương mại hành khách, Văn phòng khu vực miền Bắc, Hãng HKQGVN
6/1999 – 10/2000	: Phó, Q.trưởng phòng Phát triển bán, Văn phòng khu vực miền Bắc, Hãng HKQGVN
11/2000 – 3/2008	: Trưởng phòng Phát triển bán, Văn phòng khu vực miền Bắc, Hãng HKQGVN
4/2008 – 10/2008	: Trưởng phòng Phát triển bán và du lịch, Ban Tiếp thị hành khách
11/2008 – 4/2010	: Trưởng Chi nhánh HKVN tại Australia
5/2010 – 4/2013	: Trưởng Chi nhánh TCT HKVN tại Nhật
5/2013 – 4/2015	: Trưởng ban Kế hoạch và Phát triển, Tổng công ty Hàng không Việt Nam-CTCP
4/2015 - nay	: Phó tổng giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện nay	: Phó tổng giám đốc Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Hãng hàng không Cambodia Angkor Air
Số cổ phần nắm giữ	: 7.099 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước

Những người có liên quan:

STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Sáu	010334879	Bố đẻ	Không	
2	Hà Thị Tiêu	010624337	Mẹ đẻ	Không	
3	Nguyễn Thị Thủy	N1604201	Vợ	1500 CP	
4	Nguyễn Minh Châu	N1604450	Con gái	Không	
5	Nguyễn Minh Nhật	B9246300	Con trai	Không	
6	Nguyễn Minh Quang	001061000085	Anh trai	Không	
7	Nguyễn Minh Lý	011130150	Chị gái	Không	

Ông : Trần Thanh Hiền – Kế toán trưởng

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	09/04/1963
Nơi sinh	:	Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định
Số CMTND/Hộ chiếu	:	012637617
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Xuân Trung, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định
Địa chỉ thường trú	:	Số 21 ngõ 9 Hoàng Ngọc Phách, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
12/1985 – 11/1992	:	Chuyên viên Ủy ban kế hoạch Nhà nước
12/1992 – 09/1994	:	Chuyên viên Ban tài chính kế toán, TCT HKVN
10/1994 – 12/1995	:	Tổ trưởng, Ban Tài chính kế toán, Hãng HKQGVN
01/1996 – 10/1997	:	Phó phòng đầu tư & phát triển vốn, Ban TCKT
11/1997 – 08/1998	:	Trưởng phòng đầu tư PT vốn, Ban TCKT, TCT HKVN
09/1998 – 10/2003	:	Trưởng phòng tài chính đầu tư, Ban TCKT, TCT HKVN
11/2003 – 12/2009	:	Phó trưởng ban tài chính kế toán Tổng cty HKVN
01/2010 - 09/2010	:	Trưởng Ban TCKT, Phó kế toán trưởng TCT HKVN
10/2010 – 03/2015	:	Kế toán trưởng, kiêm Trưởng ban TCKT, TCT HKVN
04/2015 – nay	:	Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban TCKT, Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện nay	:	Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban TCKT, Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kiểm Chủ tịch HĐQT TCT CP Bảo hiểm HK Kiểm Chủ tịch HĐQT Công ty CP cho thuê máy bay

		Việt Nam			
Số cổ phần nắm giữ	:	7.296 cổ phần			
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước			
Những người có liên quan:					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Trần Duy Đạo	162186586	Bố đẻ	Không	
2	Trần Thị Hải	160476352	Mẹ đẻ	Không	
3	Trần Thị Hương	B2449989	Vợ	2.500 CP	
4	Trần Thị Minh Trang	B3937787	Con gái	Không	
5	Trần Hồng Phúc	B8031608	Con trai	Không	
6	Trần Minh Tâm	B8031609	Con gái	Không	
7	Trần Thị Hương	161245942	Em gái	Không	
8	Trần Thị Thu	162297985	Em gái	Không	
9	Trần Thị Hạnh	162117064	Em gái	Không	
10	Trần Duy Đông	025189064	Em trai	Không	

1.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

Bảng 13: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Tuổi	Chức vụ tại công ty	CMTND
1	Ông Lại Hữu Phước	48	Trưởng Ban Kiểm soát	011673613
2	Ông Mai Hữu Thọ	53	Thành viên Ban Kiểm soát	010208340
3	Ông Hoàng Thanh Quý	42	Thành viên Ban Kiểm soát	011815136

Ông : Lại Hữu Phước - Trưởng Ban Kiểm soát

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	28/09/1967
Nơi sinh	:	Xã Thanh Bình, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam
Số CMTND/Hộ chiếu	:	011673613
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Thanh Bình, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

Địa chỉ thường trú	:	Phòng 203, nhà A3b, Tập thể Giảng Võ
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
10/1992 – 06/1994	:	Cán bộ Kế toán tại Công ty Gỗ cầu Đuống thuộc Tổng công ty Giấy gỗ diêm Việt Nam
07/1994 – 06/1995	:	Cán bộ Kế toán tổng hợp và phụ trách phòng Tài chính kế toán Chi nhánh Công ty XNK Sành sứ thủy tinh Việt Nam tại Hà Nội - Bộ Công nghiệp nhẹ
07/1995 – 03/2003	:	Kiểm toán viên, Kiểm toán viên chính của Kiểm toán NN
04/2004 – 12/2007	:	Phó trưởng phòng phụ trách phòng tổng hợp của Kiểm toán Nhà nước chuyên ngành II, Kiểm toán NN
01/2008 – 12/2009	:	Trưởng phòng nghiệp vụ I của kiểm toán nhà nước chuyên ngành II, Kiểm toán Nhà nước
01/2010 – 09/2010	:	Phó trưởng phòng Kiểm tra nội bộ (nay là phòng kiểm tra giám sát tuân thủ) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
09/2010 – 12/2014	:	Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
04/2013 – 12/2014	:	Thành viên Ban Kiểm soát kiêm Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
01/2015 - nay	:	Trưởng phòng kiểm tra giám sát tuân thủ Hội sở chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
03/2015 - nay	:	Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện nay	:	Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng công ty HKVN-CTCP
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Trưởng phòng kiểm tra giám sát tuân thủ Hội sở chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ (đại diện phần vốn của Vietcombank tại VNA)	:	22.403.693 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước
Những người có liên quan:		

STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Lại Văn Đan		Bố đẻ		Đã mất
2	Lê Thị Lạc		Mẹ đẻ		Đã mất
3	Lại Văn Nhuận		Anh		Liệt sỹ
4	Lại Ngọc Thân	168108517	Anh	Không	
5	Lại Thị Huệ	132285245	Chị	Không	
6	Lại Hữu Ước	011666046	Anh	Không	
7	Lại Thị Khuê	0121633504	Chị	Không	
8	Bùi Thị Thu Hằng	011901143	Vợ	Không	
9	Lại Thùy Linh	013511443	Con gái	Không	
10	Lại Hữu Cường		Con trai	Không	

Ông : Mai Hữu Thọ - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	01/09/1962
Nơi sinh	:	Phú Thọ
Số CMTND/Hộ chiếu	:	010208340
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Xã Gia Trán, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	:	Số 19 ngõ 409 Đường An Dương Vương, Tây Hồ, Hà Nội.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác		
03/1984 – 11/1993	:	Trợ lý tài vụ, Vụ tài vụ, Tổng cục HKDD VN
12/1993 – 11/1995	:	Phó Trung tâm Thanh toán quốc tế, Ban Tài chính Kế toán, Hãng Hàng không quốc gia
12/1995 – 12/1997	:	Trưởng phòng Kế toán, Ban Tài chính Kế toán, Hãng Hàng không quốc gia
01/1998 – 08/1998	:	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp, Ban Tài chính Kế toán, Tổng công ty HKVN
09/1998 – 10/2001	:	Trưởng phòng Kế toán, Ban Tài chính Kế toán, Tổng công ty HKVN

11/2001 – 04/2011	:	Phó ban Tài chính kế toán, Tổng công ty HKVN			
05/2011 – 04/2012	:	Phó, phụ trách Ban Kiểm soát nội bộ thuộc HĐTV			
05/2012 – 03/2015	:	Trưởng ban Kiểm soát nội bộ thuộc HĐTV TCT HKVN			
03/2015 - nay	:	Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty HKVN-CTCP			
04/2015 - nay	:	Trưởng Ban Kiểm toán Nội Bộ Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện nay	:	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm toán Nội Bộ, Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không			
Số cổ phần nắm giữ	:	7.099 cổ phần			
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước			
Những người có liên quan:					
STT	Người có liên quan	Số CMT/ Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Mai Hữu Khuê		Bố đẻ		Đã mất
2	Hà Thị Nhậm	010049130	Mẹ đẻ	Không	
3	Mai Hữu Hà	011077050	Anh trai	Không	
4	Lê Thị Hương Giang	011714604	Vợ	Không	
5	Mai Hữu Ngô		Con trai	Không	
6	Mai Hữu Nhân		Con trai	Không	

Ông : Hoàng Thanh Quý - Thành viên Ban Kiểm soát

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	03/11/1973
Nơi sinh	:	Hà Nội
Số CMTND/Hộ chiếu	:	011815136
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Phường Đáp Cầu, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	:	Số 24 ngõ 94 Cù Chính Lan, Thanh Xuân, Hà Nội

Số ĐT liên lạc ở cơ quan	:	04.38732732			
Trình độ văn hóa	:	12/12			
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh			
Quá trình công tác					
01/1995 – 07/1996	:	Cán bộ hợp đồng Viện Kinh tế học, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia			
08/1996 – 12/2005	:	Chuyên viên Ban Kế hoạch thị trường, Tổng công ty HKVN			
01/2006 – 07/2008	:	Phó phòng Kế hoạch đường bay, Ban Kế hoạch thị trường, Tổng công ty HKVN			
08/2008 – 12/2009	:	Trưởng phòng Giá cước và quản trị doanh thu, Ban Tiếp thị hành khách, Tổng công ty HKVN			
01/2010 – 04/2013	:	Phó ban Tiếp thị và bán sản phẩm, TCT HKVN			
05/2013 – 02/2015	:	Trưởng Chi nhánh TCT HKVN tại Nhật Bản			
03/2015 - nay	:	Thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty HKVN-CTCP			
04/2015 - nay	:	Trưởng Ban Kế hoạch và phát triển Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện nay	:	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kế hoạch và phát triển Tổng công ty HKVN-CTCP			
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không			
Số cổ phần nắm giữ	:	6.700 cổ phần			
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không			
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Theo quy định của Tổng công ty và Nhà nước			
Những người có liên quan:					
STT	Người có liên quan	Số CMT/Hộ chiếu	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu tại TCT	Ghi chú
1	Hoàng Kim Hiên	012452682	Bố đẻ	Không	
2	Nguyễn Kim Thanh	012344357	Mẹ đẻ	Không	
3	Hoàng Phú Cường	011835635	Em trai	Không	
4	Trần Thị Hồng Cẩm	012411782	Vợ	Không	
5	Hoàng Thế Anh		Con trai	Không	

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Hiện Vietnam Airlines chưa có kế hoạch thay đổi trong cơ cấu và thành phần các thành viên chủ chốt.

PHẦN 3. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty

Phụ lục III: Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014

Phụ lục IV: Danh sách cổ đông lập tại thời điểm 15/05/2015

Phụ lục V: Danh sách các công ty con của Tổng công ty HKVN - CTCP

TỔNG CÔNG TY HKVN – CTCP TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Minh

PHỤ LỤC V: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CỦA TỔNG CÔNG TY HKVN – CTCP tại thời điểm 31/03/2015

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Đơn vị	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn đăng ký của VNA	Vốn thực góp của VNA	Tỷ lệ sở hữu	Lĩnh vực kinh doanh
1	Công ty TNHH MTV Xăng dầu Hàng Không Việt Nam (VINAPCO) ³	202 Nguyễn Sơn, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	Triệu VND	400.000	400.000	400.000	400.000	100%	Kinh doanh nhiên liệu hàng không
2	Công ty TNHH MTV Kỹ thuật máy bay (VAECO) ⁴	Sân bay quốc tế Nội Bài - Huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội	Triệu VND	1.059.097	1.059.097	1.059.097	1.059.097	100%	Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy bay
3	Công ty TNHH Phân phối toàn cầu ABACUS Việt Nam.	#02-05 Prime Centre - 53 Quang Trung - TP. Hà Nội	USD	180.000	180.000	162.000	162.000	90%	Dịch vụ đặt giữ chỗ tự động
4	Công ty cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines (JPA)	Tầng 3, Tòa Nhà Tổng công ty HKVN - Quận Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	Triệu VND	2.632.881,4	2.632.881,4	1.802.507,9	1.802.507,9	68,46%	Kinh doanh vận tải hàng không
5	Công ty TNHH Giao nhận hàng hóa	49 Trường Sơn - Phường 2 - Quận Tân	Triệu VND	8.578,1	8.578,1	5.579,9	5.579,9	65,05%	Dịch vụ giao nhận hàng hóa,

³ Số vốn góp của Tổng công ty tại VINAPCO theo Giấy CNĐKDN và các quyết định đầu tư là 400.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1807/QĐ-BGTVT ngày 14/5/2014 của Bộ GTVT và căn cứ Biên bản bàn giao tài sản loại trừ không tính vào GTDN cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam, báo cáo của VINAPCO, Ban Tài chính kế toán đã thực hiện hạch toán giảm vốn của Tổng công ty tại VINAPCO với số liệu giảm vốn là 5.395.011.948 đồng.

⁴ Số vốn góp của Tổng công ty tại VAECO theo Giấy CNĐKDN và các quyết định đầu tư là 1.059.097.042.089 đồng. Tuy nhiên, theo Quyết định số 1807/QĐ-BGTVT ngày 14/5/2014 của Bộ GTVT và căn cứ Biên bản bàn giao tài sản loại trừ không tính vào GTDN cho Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam, báo cáo của VAECO, Ban Tài chính kế toán đã thực hiện hạch toán giảm vốn của Tổng công ty tại VAECO với số liệu giảm vốn là 21.998.819.795 đồng.

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Đơn vị	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn đăng ký của VNA	Vốn thực góp của VNA	Tỷ lệ sở hữu	Lĩnh vực kinh doanh
	(VINAKO)	Bình - TP. Hồ Chí Minh							dịch vụ vận tải mặt đất, kho bãi
6	Công ty cổ phần Công trình hàng không (AVICON)	200/8 Nguyễn Sơn - P. Bồ Đề - Q. Long Biên - TP.Hà Nội	Triệu VND	26.527,7	26.527,7	17.119,7	17.119,7	64,54%	Xây dựng dân dụng
7	Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài (NCS)	Sân bay quốc tế Nội Bài - Huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội	Triệu VND	80.000	80.000	48.002,7	48.002,7	60%	Cung cấp suất ăn trên máy bay
8	Công ty TNHH MTV Suất ăn Hàng không Việt Nam (VACS) ⁵	Sân Bay Quốc Tế Tân Sơn Nhất - Quận Tân Bình - TP.Hồ Chí Minh	Triệu VND	84.603,34	84.603,34	84.603,34	45.004,41	100%	Thực phẩm, cung cấp suất ăn cho các chuyến bay
9	Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hóa Nội Bài (NCTS)	Sân bay quốc tế Nội Bài - Huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội	Triệu VND	249.210	249.210	137.384,7	137.384,7	55,13%	Dịch vụ phục vụ hàng hóa các chuyến bay
10	Công ty TNHH Dịch vụ hàng hóa Tân Sơn Nhất (TCS)	46-48 Hậu Giang - Phường 2 - Q.Tân Bình - TP.Hồ Chí Minh	Triệu VND	93.726	93.726	51.549	51.549	55%	dịch vụ phục vụ hàng hóa các chuyến bay
11	Công ty cổ phần Tin học và Viễn thông hàng không (AITS) ⁶	414 - Nguyễn Văn Cừ - Quận Long Biên - TP.Hà Nội	Triệu VND	55.800	58.031,7	30.600	30.600	52,73%	Cung cấp dịch vụ tin học và viễn thông

⁵ VACS được chuyển đổi từ Công ty liên doanh sản xuất bữa ăn trên máy bay (VNCX). Chênh lệch giữa vốn đăng ký và vốn thực góp của VNA do (i) chênh lệch giữa tỷ giá gốc và tỷ giá tại thời điểm chuyển đổi VACS và (ii) chênh lệch giữa giá mua lại phần vốn góp của đối tác liên doanh với giá trị ban đầu phần vốn góp của đối tác liên danh.

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Đơn vị	Vốn điều lệ đăng ký	Vốn điều lệ thực góp	Vốn đăng ký của VNA	Vốn thực góp của VNA	Tỷ lệ sở hữu	Lĩnh vực kinh doanh
12	Công ty cổ phần Đào tạo bay Việt (VFT)	117 Hồng Hà - Phường 2 - Quận Tân Bình - TP. Hồ Chí Minh	Triệu VND	100.000	66.000	34.000	34.000	51,52%	Đào tạo phi công
13	Công ty TNHH Dịch vụ giao nhận hàng hóa Tân Sơn Nhất (TECS)	Số 6 Thăng Long - Phường 4 - Q.Tân Bình - TP.Hồ Chí Minh	Triệu VND	51.430	51.430	26.230	26.230	51%	Vận chuyển, Dịch vụ giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi
14	Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO)	Sân bay quốc tế Nội Bài - Huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội	Triệu VND	83.157,6	83.157,6	42.411,6	42.411,6	51%	Dịch vụ phục vụ vận tải hàng không
15	Công ty cổ phần Cung ứng Xuất nhập khẩu lao động hàng không (ALSIMEXCO)	Số 1 Ngõ 200/10 Nguyễn Sơn - Quận Long Biên - TP. Hà Nội	Triệu VND	10.000	10.000	5.100	5.100	51%	Xuất nhập khẩu lao động hàng không, dịch vụ lữ hành, du lịch
16	Công ty cổ phần In hàng không (AVIPRINT)	200 Nguyễn Sơn - Quận Long Biên - TP.Hà Nội	Triệu VND	21.419,2	21.419,2	10.924,2	10.924,2	51%	In vé máy bay, vé cầu đường, sản xuất bao bì

⁶ AITS chưa điều chỉnh Đăng ký kinh doanh theo Vốn điều lệ hiện tại